

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**



**BÁO CÁO**  
**KINH TẾ XÃ HỘI QUÝ III VÀ 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2022**  
**TỈNH HÀ GIANG**

**Tháng 9 năm 2022**

Số: 205/BC-CTK

Hà Giang, ngày 23 tháng 9 năm 2022

## BÁO CÁO

### TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI QUÝ III VÀ 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2022

Thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh Hà Giang quý III và 9 tháng đầu năm 2022 trong điều kiện có nhiều thuận lợi; việc thích ứng an toàn, linh hoạt và kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19 nên mọi hoạt động sản xuất kinh doanh đã trở lại trạng thái bình thường mới. Cùng với việc điều chỉnh giá sắt thép, xăng dầu được giảm thông qua các chính sách của Nhà nước nhằm kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô. Nhìn chung hoạt động sản xuất, kinh doanh trên địa bàn ổn định và phát triển, hoạt động du lịch đã có nhiều khởi sắc đóng góp cho tăng trưởng kinh tế địa phương... Tổng hợp tình hình kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh quý III và 9 tháng đầu năm 2022, Cục Thống kê tỉnh Hà Giang báo cáo kết quả đạt được trên một số lĩnh vực chủ yếu như sau:

#### I. VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ

##### 1. Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản

Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản 9 tháng năm 2022 diễn ra trong điều kiện thời tiết tương đối thuận lợi, rét đậm, hạn hán không diễn ra gay gắt như cùng kỳ năm trước. Năng suất lúa, ngô, các cây trồng khác đều tăng và sản lượng cây lâu năm đạt khá; đàn lợn tiếp tục đà hồi phục, đàn gia cầm phát triển tốt. Sản xuất lâm nghiệp phát triển, thị trường xuất khẩu các mặt hàng gỗ và lâm sản được mở rộng. Sản xuất thủy sản khả quan hơn so với cùng kỳ năm trước, giá các mặt hàng nông sản có xu hướng tăng.

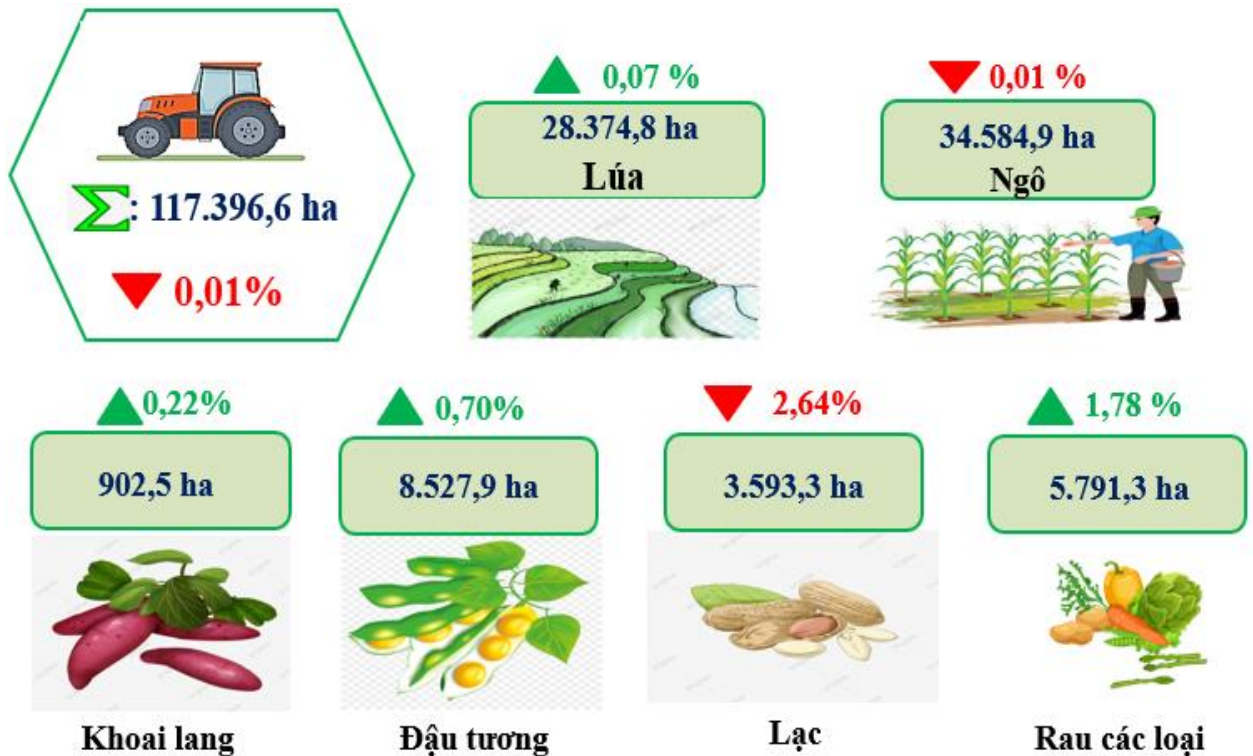
##### 1.1. Nông nghiệp

*a. Trồng trọt:* Sản xuất vụ Mùa năm 2022 được triển khai theo đúng khung thời vụ, lượng mưa đảm bảo đủ nước cho cây trồng sinh trưởng và phát triển tốt. Bên cạnh đó bà con nông dân trong tỉnh đã tích cực áp dụng các tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất, đặc biệt là sử dụng các giống lúa, ngô có năng suất, chất lượng cao, khả năng chống chịu sâu bệnh tốt, đồng thời chủ động chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh kịp thời nên năng suất cây trồng đảm bảo. Đến nay đã kết thúc gieo cấy các loại cây hàng năm vụ Mùa, bà con nông dân tập trung làm cỏ, bón phân và chăm sóc cho các loại cây trồng trong vụ, sâu bệnh hại phát sinh ở mức độ thấp được bà con nông dân phát hiện và phòng trừ kịp thời không làm ảnh hưởng tới năng suất các cây trồng. Tổng diện tích gieo trồng các loại cây hàng năm vụ Mùa ước đạt 117.396,6 ha, giảm 6 ha so với cùng vụ năm trước,

trong đó: diện tích lúa gieo trồng đạt 28.374,8 ha; năng suất trung bình ước đạt 58,00 tạ/ha; sản lượng thu hoạch ước đạt 164.579 tấn; so với cùng vụ năm trước diện tích gieo trồng tăng 21 ha, năng suất tăng 0,11 tạ/ha, sản lượng thu hoạch tăng 0,48% bằng 791 tấn. Diện tích ngô gieo trồng đạt 34.584,9 ha, giảm 4,0 ha so với cùng kỳ năm trước; năng suất ước đạt 37,85 tạ/ha, so với cùng kỳ tăng 0,07 tạ/ha; sản lượng thu hoạch 130.909 tấn, tăng 226 tấn so với cùng kỳ năm trước. Diện tích đậu tương 8.528 ha, tăng 59 ha so với vụ Mùa năm trước; năng suất ước 15,93 tạ/ha, tăng 0,14 tạ/ha; sản lượng thu hoạch ước 13.581 tấn, tăng 1,57% bằng 210 tấn. Diện tích lạc 3.593,3 ha, giảm 97 ha so với vụ Mùa năm trước, năng suất ước 27,40 tạ/ha, tăng 1,98 tạ/ha; sản lượng ước 9.846 tấn, tăng 4,97% bằng 465 tấn. Diện tích rau các loại 5.791,3 ha, tăng 1,78% bằng 101 ha; sản lượng ước 36.456,9 tấn, tăng 2,49 % bằng 886 tấn.

Hình 1: Diện tích gieo trồng cây hàng năm vụ Mùa năm 2022

( So với cùng kỳ năm trước - %))

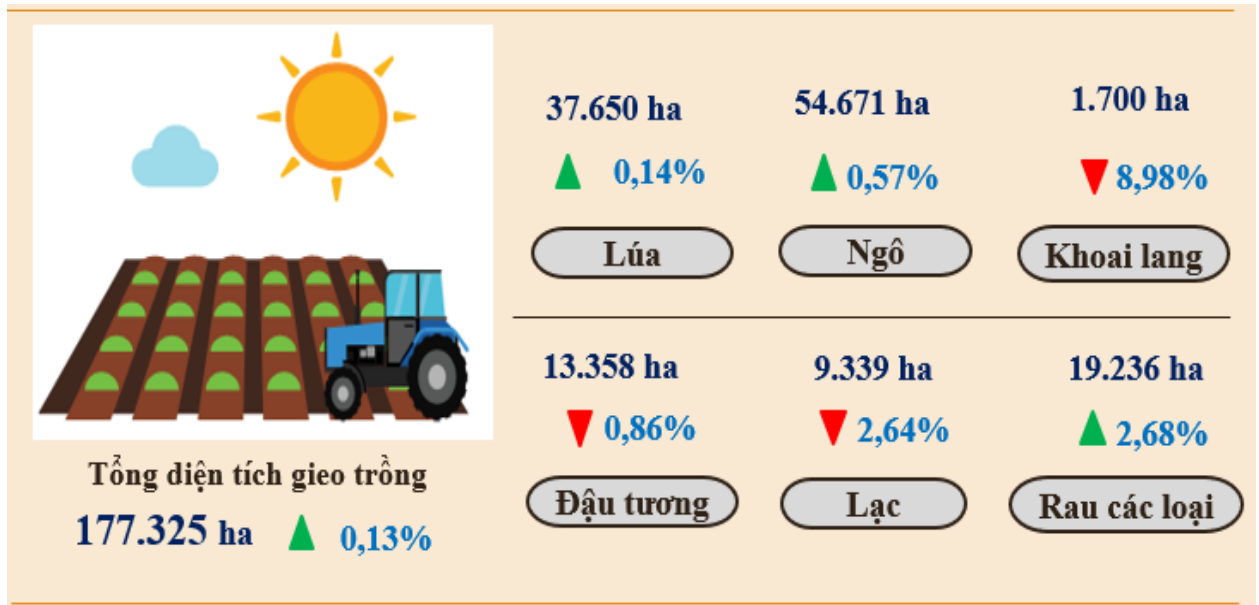


*\* Từ kết quả ước tính vụ Mùa, ước kết quả sản xuất năm 2022 như sau:*  
 Tổng diện tích gieo trồng cây hàng năm ước đạt 177.325 ha, tăng 0,13% so với năm 2021 bằng 230 ha; trong đó: nhóm cây lương thực có hạt 92.869 ha, chiếm 52,37% tổng diện tích gieo trồng, tăng 336 ha; nhóm cây lấy củ có chất bột 9.543 ha, chiếm 5,38% tổng diện tích gieo trồng, giảm 92 ha; nhóm cây có hạt chứa dầu 22.725 ha, chiếm 12,82% tổng diện tích gieo trồng, giảm 369 ha; diện tích mía 592 ha, chiếm tỷ trọng không đáng kể, giảm 102 ha; nhóm cây rau đậu, hoa các

loại 22.712 ha, chiếm 12,81% tổng diện tích gieo trồng, tăng 482 ha; cây hàng năm khác 28.600 ha, chiếm 16,13% tổng diện tích gieo trồng, tăng 78 ha.

Hình 2: Diện tích gieo trồng cây hàng năm ước cả năm 2022

(So với cùng kỳ năm trước - %)



*Diện tích, năng suất, sản lượng đối với một số cây trồng chính như sau:*

- Cây lúa: diện tích lúa cả năm ước đạt 37.650 ha, tăng 54 ha so với năm 2021, trong đó: Diện tích lúa ruộng 37.336 ha, tăng 107 ha; năng suất lúa cả năm ước đạt 58,06 tạ/ha, tăng 0,20 tạ/ha; sản lượng lúa cả năm ước đạt 218.587 tấn, tăng 1.063 tấn.

- Cây ngô: diện tích gieo trồng ngô cả năm ước đạt 54.671 ha, so với năm 2021 tăng 0,57% bằng 310 ha; năng suất bình quân ước đạt 37,34 tạ/ha, tăng 0,57 tạ/ha; sản lượng ước đạt 204.119 tấn, tăng 2,12% bằng 4.240 tấn.

- Cây đậu tương: diện tích gieo trồng cả năm ước đạt 13.538 ha, so với năm 2021 giảm 0,86% bằng 116 ha; năng suất bình quân ước đạt 15,69 tạ/ha, tăng 0,18 tạ/ha so với năm trước; sản lượng ước đạt 20.961 tấn, tăng 0,34% bằng 70 tấn. Diện tích giảm do người dân chuyển đổi diện tích trồng đậu tương sang các cây trồng hàng năm khác có hiệu quả kinh tế cao hơn.

- Cây lạc: diện tích gieo trồng cả năm ước đạt 9.339 ha, giảm 253 ha so với năm 2021, năng suất bình quân ước đạt 28,99 tạ/ha, tăng 0,89 tạ/ha; sản lượng ước đạt 27.076 tấn, tăng 0,44% bằng 118 tấn. Diện tích giảm tập trung tại huyện Bắc Quang chủ yếu là diện tích người dân tận dụng trồng xen cùng cây ăn quả, năm nay diện tích cây ăn quả bắt đầu khép tán người dân không tiến hành trồng nữa.

- Diện tích mía ước đạt 592 ha, giảm 102 ha so với năm trước, diện tích mía giảm chủ yếu do chuyển đổi cây trồng. Một số huyện vùng thấp như Vị Xuyên, Bắc Quang, Quang Bình đã chuyển một phần diện tích trồng mía sang trồng cây ăn quả như thanh long, ổi và chuối.

- Diện tích rau các loại toàn tỉnh ước đạt 19.236 ha, tăng 2,68% so với năm 2021 bằng 502 ha. Năng suất bình quân chung ước đạt 65,14 tạ/ha; sản lượng ước đạt 125.303 tấn, tăng 4.420 tấn so với năm trước.

- Tổng sản lượng lương thực cả năm 2022 ước đạt 423.002 tấn, so với năm 2021 tăng 1,27%, bằng 5.301 tấn.

*Tình hình sâu bệnh gây hại trên cây trồng:* Tính đến ngày 15/9/2022, theo báo cáo của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh, trên cây lúa các đối tượng dịch hại phát sinh gây hại nhẹ, không ảnh hưởng đến sinh trưởng phát triển và năng suất lúa, cụ thể: Sâu cuốn lá nhỏ diện tích nhiễm 12,1 ha<sup>1</sup>, không có diện tích nhiễm nặng; bệnh khô vằn phát sinh gây hại ở những chân ruộng bón thừa đạm, gieo cấy dày, tỷ lệ trung bình 5-7%, nơi cao 10-20%, diện tích nhiễm bệnh 13 ha, phân bố ở Vị Xuyên, Bắc Quang, Quang Bình; bệnh vàng lá sinh lý xuất hiện ở những vùng không chủ động được nước ở các địa phương như: Hoàng Su Phì, Xín Mần, Yên Minh, Quản Bạ, Mèo Vạc. Trên cây đậu xuất hiện sâu ăn lá mật độ trung bình 1-3 con/m<sup>2</sup>, nơi cao 5-7 con/m<sup>2</sup> diện tích 4,3 ha tập trung ở Bắc Quang, Quang Bình, Quản Bạ, Yên Minh. Cây ngô xuất hiện sâu keo mùa Thu, sâu ăn lá mật độ trung bình 1-2 con/m<sup>2</sup>, nơi cao 3-5 con/m<sup>2</sup>, diện tích 8,4 ha, tập trung ở các huyện Hoàng Su Phì và Xín Mần.

\* **Cây lâu năm:** tổng diện tích trồng cây lâu năm 9 tháng đầu năm 2022 ước đạt 36.528 ha, giảm 115 ha so với cùng kỳ năm trước. Trong tổng diện tích trồng cây lâu năm, diện tích cây ăn quả ước đạt 13.701 ha, chiếm 37,51% tổng diện tích, giảm 127 ha so với cùng kỳ; diện tích cao su 1.514 ha, chiếm 4,14%, tương đương so với cùng kỳ năm trước; diện tích chè 20.378 ha, chiếm 55,78% tổng diện tích, tăng 11 ha so với cùng kỳ; diện tích cây gia vị, dược liệu lâu năm ước đạt 911,5 ha, chiếm 2,5% tổng diện tích, tăng 9 ha so với cùng kỳ, còn lại là cây lâu năm khác 37,1 ha chiếm tỷ trọng nhỏ trong tổng diện tích cây lâu năm toàn tỉnh. Cây lâu năm trên địa bàn Hà Giang chủ yếu là cây ăn quả có múi và cây chè chiếm tỷ trọng cao tạo ra giá trị kinh tế lớn cho nhân dân trong tỉnh được đầu tư phát triển theo vùng sinh thái có điều kiện tự nhiên, thổ nhưỡng phù hợp. Tuy nhiên diện tích cây lâu năm trong 9 tháng đầu năm giảm, đặc biệt là diện tích cây ăn quả giảm nhiều chủ yếu do diện tích cam bị mắc bệnh vàng lá, thối rễ rồi chết tại 02 huyện Bắc Quang và Quang Bình<sup>2</sup>. Hiện nay quỹ đất để trồng cây ăn quả dần bị thu hẹp, phần lớn diện tích đất trồng cam bị chết được bà con nông dân

<sup>1</sup> Huyện Bắc Quang 4,4 ha; huyện Quang Bình 3,5 ha; Vị Xuyên 2,2 ha; Hoàng Su Phì 1,1 ha, Xín Mần 0,9 ha.

<sup>2</sup> Diện tích cam huyện Bắc Quang bị chết 1.012 ha; Quang Bình chết 549 ha.

chuyển sang trồng quế và một số cây trồng khác nên diện tích trồng mới cây ăn quả lâu năm không nhiều.

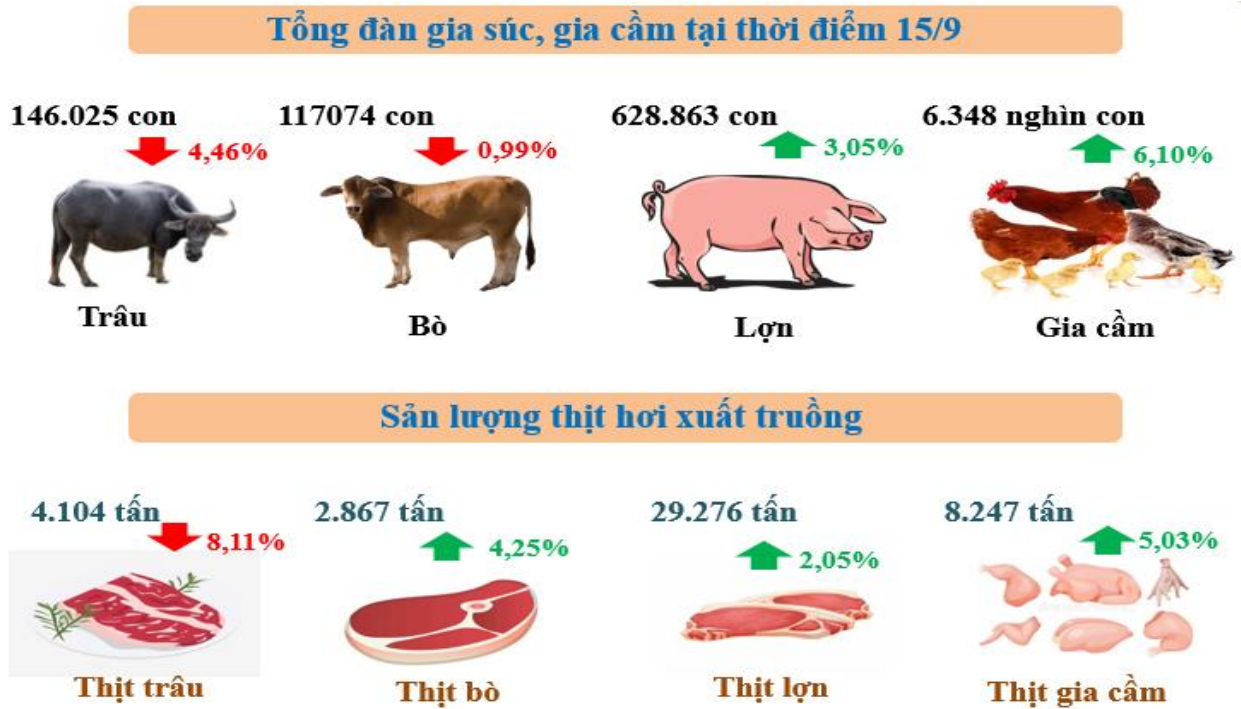
- Sản lượng cây lâu năm: Sản lượng cây ăn quả 9 tháng năm 2022 ước đạt 25.803 tấn, tăng 937 tấn so với cùng kỳ năm 2021. Do không ngừng đưa các tiến bộ khoa học vào sản xuất, cùng với điều kiện thời tiết thuận lợi, tỷ lệ đậu quả cao nên dự ước năng suất và sản lượng cây ăn quả tăng hơn so với cùng kỳ năm trước; sản lượng cây cao su 9 tháng đầu năm 2022 ước đạt 420 tấn mủ, tăng 70 tấn so với cùng kỳ năm trước; sản lượng chè búp tươi 9 tháng đầu năm 2022 đạt 61.458 tấn, so với cùng kỳ năm trước giảm 924 tấn do thị trường xuất khẩu chè thương phẩm bị thu hẹp, giá chè búp tươi giảm trong khi giá vật tư phân bón tăng cao, nhiều hộ trồng chè giảm đầu tư; cùng với điều kiện thời tiết nắng nóng bất thường hồi tháng 5 và tháng 6 gây ra hiện tượng tấp lá, xoắn búp là những nguyên nhân cơ bản ảnh hưởng đến năng suất, sản lượng cây chè.

**b. Chăn nuôi :** Tình hình chăn nuôi trên địa bàn tỉnh 9 tháng đầu năm 2022 tuy đã từng bước được phục hồi, bệnh Viêm da nổi cục được khống chế hiệu quả nhưng ngành chăn nuôi vẫn gặp khó khăn khi dịch tả lợn Châu Phi tiếp tục lây lan tại một số huyện cùng với giá thức ăn chăn nuôi duy trì ở mức cao đã ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất chăn nuôi và công tác tái đàn, duy trì, khôi phục sản xuất. Tổng đàn cũng như sản lượng thịt hơi xuất chuồng có sự biến động với xu hướng đàn trâu, bò giảm, đàn lợn tăng nhẹ và đàn gia cầm tăng khá do người dân bắt đầu có xu hướng chuyển đổi cơ cấu vật nuôi từ chăn nuôi lợn sang chăn nuôi gia cầm. Đối với đàn lợn, dịch tả lợn Châu Phi chưa dập tắt triệt để, còn xảy ra ở một số địa phương; cùng với giá lợn hơi giảm mạnh trong 6 tháng đầu năm 2022, bước vào quý III/2022 giá lợn hơi có tăng nhưng tăng chậm trong khi giá thức ăn chăn nuôi tăng cao, nguy cơ thua lỗ hiện hữu nên người dân chưa mạnh dạn đầu tư tái đàn để phát triển đàn lợn. Đối với đàn trâu, bò hiện nay dịch bệnh viêm da nổi cục đã được khống chế thành công nhưng nguy cơ tái phát còn cao, tổng đàn trâu tiếp tục giảm do bãi chăn thả bị thu hẹp cùng với hiệu quả kinh tế từ nuôi trâu đạt thấp, người dân không quan tâm nhiều tới việc tái phát triển đàn nên dự báo đàn trâu còn tiếp tục giảm. Chăn nuôi gia cầm không bị ảnh hưởng của dịch bệnh và giá bán sản phẩm tương đối ổn định nên kết quả chăn nuôi gia cầm tăng khá hơn so với cùng kỳ năm trước.

Ước tổng đàn gia súc, gia cầm trên địa bàn tỉnh có đến 15/9/2022: Đàn trâu 146.025 con, so với cùng kỳ năm trước giảm 4,46% bằng 6.809 con; đàn bò 117.074 con, so với cùng kỳ giảm 0,99% bằng 1.169 con; đàn lợn 628.863 con, tăng 3,05% so với cùng kỳ bằng 18.605 con; đàn gia cầm 6.348 nghìn con, tăng 6,10% so với cùng kỳ bằng 365 nghìn con. Sản lượng thịt hơi xuất chuồng các loại 44.494 tấn, tăng 1,69% so với cùng kỳ năm trước bằng 737 tấn; trong đó: Sản lượng thịt trâu xuất chuồng 4.104 tấn, giảm 8,11%, bằng 362 tấn; sản lượng thịt bò xuất chuồng 2.867 tấn, tăng 4,25% bằng 117 tấn; sản lượng thịt lợn hơi xuất

chuồng 29.276 tấn, tăng 2,05% bằng 587 tấn; sản lượng thịt gia cầm hơi xuất chuồng ước đạt 8.247 tấn, tăng 5,03% so với cùng kỳ năm trước.

Hình 3: Số lượng đàn gia súc, gia cầm và sản lượng thịt hơi xuất chuồng  
(so với cùng kỳ năm trước- %)



**Tình hình dịch bệnh ở gia súc:** Trong tháng 9/2022 (từ ngày 16/8/2022 đến ngày 15/9/2022) dịch Tả lợn Châu Phi tiếp tục lây nhiễm tại 03 huyện (Xín Mần, Mèo Vạc, Đồng Văn) với tổng số lợn mắc bệnh buộc phải tiêu hủy là 108 con, trọng lượng 4.229 kg. Lũy kế tổng số lợn mắc bệnh tiêu hủy bắt buộc 572 con/54 hộ/24 thôn/15 xã/5 huyện, trọng lượng 24.660 kg. Hiện nay đã có 08 xã công bố hết dịch<sup>3</sup>, có 02 xã huyện Xín Mần (qua 39 ngày), xã Cán Chu Phìn huyện Mèo Vạc (qua 40 ngày) không phát sinh lợn mắc bệnh.

**Công tác cung ứng vắc xin và tiêm phòng:** trong tháng triển khai tiêm phòng được 155.401 lượt con gia súc, gia cầm (LMLM 56.653 con, VDNC 70.478 con, THT lợn 12.514 con, Dịch tả lợn 2.908 con, đại chó 2.428 con, gia cầm 10.420 liều các loại vắc xin. Lũy kế: 875.368 lượt con gia súc, gia cầm<sup>4</sup>.

**Công tác kiểm soát giết mổ gia súc, gia cầm:** trong tháng toàn tỉnh thực hiện KSGM, KTVSTY được 2.887 con gia súc (trâu 15 con, bò 64 con, lợn 2.808 con) Lũy kế: 21.339 con gia súc<sup>5</sup>.

<sup>3</sup> Gồm: 05/05 xã huyện Vị Xuyên; xã Bản Ngò huyện Xín Mần; thị trấn Đồng huyện Văn Đồng Văn; xã Pài Lũng huyện Mèo Vạc.

<sup>4</sup> Nhiệt thán 65.057 con, THT trâu bò 191.196 con, LMLM 210.778 con, VDNC 90.013 con, THT lợn 99.456 con, Dịch tả lợn 160.806 con, đại chó 10.492 con, gia cầm 47.570 liều các loại vắc xin.

<sup>5</sup> Trâu 157 con, bò 562 con, ngựa 2 con, lợn 20.618 con.



## **1.2. Lâm nghiệp**

Tổng diện tích rừng trồng tập trung đến ngày 15/9/2022 là 4.507 ha, giảm 17,10% so với cùng kỳ; toàn tỉnh đã trồng được 2.173 nghìn cây phân tán, tăng 45,96% so với cùng kỳ. Công tác trồng rừng tập trung tiếp tục được triển khai, tuy nhiên diện tích trồng rừng tập trung tiếp tục giảm so với cùng kỳ do quỹ đất trồng rừng bị thu hẹp.

Sản lượng gỗ khai thác trong tháng 9/2022 ước đạt 21.753 m<sup>3</sup> tăng 6,36% so với cùng kỳ năm trước. Lũy kế từ đầu năm đạt 154.597 m<sup>3</sup> tăng 6,82%, tập trung chủ yếu tại các huyện Bắc Quang, Quang Bình, Bắc Mê và Vị Xuyên. Sản lượng củi khai thác trong tháng 9/2022 ước đạt 60.587 Ste, tăng 0,58% so với cùng kỳ năm trước. Lũy kế từ đầu năm sản lượng củi khai thác ước đạt 1.020.345 Ste, tăng 0,56% so với cùng kỳ.

Công tác tổ chức tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về bảo vệ rừng và PCCCR tiếp tục được các ngành chức năng quan tâm thực hiện tuyên truyền sâu rộng trong nhân dân. Trong tháng 9/2022 toàn tỉnh không xảy ra cháy rừng nhưng xảy ra 01 vụ phá rừng với diện tích rừng bị phá là 0,2 ha, số vụ phá rừng giảm 02 vụ và giảm 0,1 ha so với cùng kỳ năm trước. Tính từ đầu năm đến ngày 15/9/2022, trên địa bàn toàn tỉnh xảy ra 02 vụ cháy rừng và 22 vụ phá rừng (giảm 04 vụ), với diện tích rừng bị phá là 2,2 ha (giảm 0,2 ha) so với cùng kỳ năm trước.

## **1.3. Thủy sản**

Hoạt động sản xuất thủy sản 9 tháng năm 2022 không có nhiều biến động, tổng sản lượng thủy sản ước tính tăng nhẹ so với cùng kỳ năm trước. Hiện nay diện tích nuôi trồng thủy sản tiếp tục có xu hướng tăng so với cùng kỳ, do việc nuôi trồng thủy sản những năm gần đây đưa lại thu nhập khá, góp phần cải thiện đời sống cho người dân, nên đã được nhân dân đẩy mạnh đầu tư thâm canh và không ngừng mở rộng diện tích nuôi trồng.

Ước tính 9 tháng đầu năm 2022 tổng sản lượng thủy sản đạt 1.946 tấn, tăng 4,84% so với cùng kỳ, trong đó sản lượng thủy sản nuôi trồng đạt 1.866 tấn, tăng 4,95%; sản lượng thủy sản khai thác 80 tấn, tăng 3,48% so với cùng kỳ.

## **2. Công nghiệp**

### **2.1. Giá trị sản xuất ngành công nghiệp**

Giá trị sản xuất công nghiệp theo giá so sánh thực hiện tháng 9/2022 ước đạt 457,63 tỷ đồng; so với tháng trước tăng 8,97% bằng 37,66 tỷ đồng; so với tháng cùng kỳ tăng 8,43% bằng 35,57 tỷ đồng; cộng dồn từ đầu năm đến hết tháng 9/2022 ước đạt 3.734,87 tỷ đồng, tăng 20,27% so với cùng kỳ (+629,52 tỷ đồng). Trong đó: nhóm ngành công nghiệp khai khoáng 361,12 tỷ đồng, tăng 1,59%; ngành công nghiệp chế biến, chế tạo 1.770,45 tỷ đồng, tăng 22,79%; ngành công nghiệp sản xuất và phân phối điện 1.579,46 tỷ đồng, tăng 22,94%; ngành cung cấp nước, quản lý và xử lý nước thải, rác thải 23,84 tỷ đồng, tăng

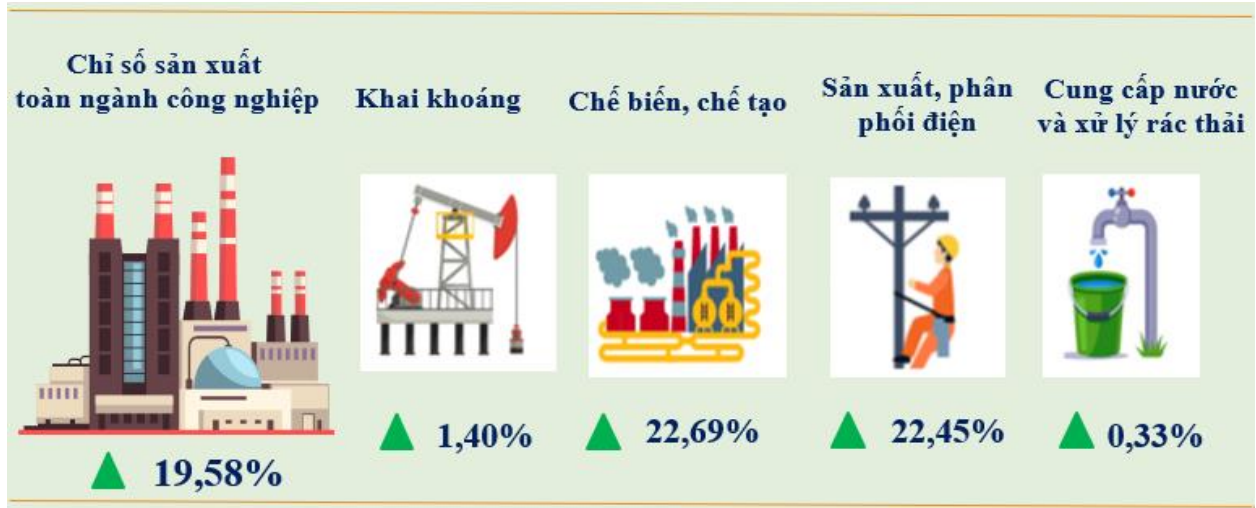


2,52% so với cùng kỳ. Giá trị sản xuất công nghiệp theo giá thực tế thực hiện tháng 9/2022 ước đạt 876,02 tỷ đồng; so với tháng trước tăng 16,21% bằng 122,21 tỷ đồng; so với tháng cùng kỳ tăng 11,66% bằng 91,50 triệu đồng; cộng dồn từ đầu năm đến hết tháng 9/2022 ước đạt 6.629,54 tỷ đồng, tăng 22,75% so với cùng kỳ (+1.228,55 tỷ đồng).

2.2. *Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP):* Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP) tháng 9/2022 so với tháng trước tăng 7,75%, so với cùng kỳ năm trước tăng 5,39%, chỉ số cộng dồn đến hết tháng 9/2022 ước tăng 19,58% so với cùng kỳ. IIP chia theo ngành công nghiệp cấp I trên địa bàn tỉnh như sau:

Hình 4: Chỉ số sản xuất công nghiệp 9 tháng năm 2022

(So với cùng kỳ năm trước- %)



- Chỉ số sản xuất ngành công nghiệp khai khoáng so với tháng trước tăng 146,24% (nguyên nhân chủ yếu do Công ty cổ phần cơ khí và khoáng sản Hà Giang đã đủ nguyên liệu đầu vào phục vụ hoạt động sản xuất. Đồng thời Công ty cổ phần đầu tư khoáng sản An Thông đã hoạt động trở lại sau thời gian tạm nghỉ để bảo trì máy móc); so với tháng cùng kỳ tăng 9,71%. Chỉ số cộng dồn 9 tháng đầu năm 2022 tăng 1,4% so với cùng kỳ.

- Chỉ số sản xuất ngành công nghiệp chế biến chế tạo so với tháng trước tăng 0,07%; so với tháng cùng kỳ tăng 5,64%. Chỉ số cộng dồn 9 tháng đầu năm 2022 tăng 22,69% so với cùng kỳ.

- Chỉ số sản xuất ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt so với tháng trước tăng 2,01%; so với tháng cùng kỳ tăng 4,83%. Chỉ số cộng dồn 9 tháng đầu năm 2022 tăng 22,45% so với cùng kỳ.

- Chỉ số sản xuất ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải so với tháng trước tăng 4,44%; so với tháng cùng kỳ tăng 5,22%. Chỉ số cộng dồn 9 tháng đầu năm 2022 tăng 0,33% so với cùng kỳ.

3.3. *Chỉ số sử dụng lao động*: Ước lao động đang làm việc trong các doanh nghiệp công nghiệp tính đến thời điểm 30/9/2022 tăng 1,12% so với tháng trước; so với cùng kỳ năm trước giảm 1,41%; cộng dồn giảm 3,11% so với cùng kỳ, trong đó:

- Lao động đang làm việc trong khu vực doanh nghiệp nhà nước giảm 0,12% so với tháng trước; so với cùng kỳ năm trước giảm 25,33%<sup>6</sup>.

- Lao động đang làm việc trong khu vực doanh nghiệp ngoài nhà nước tăng 0,89% so với tháng trước; so với cùng kỳ năm trước giảm 3,13%.

Số lao động đang làm việc trong doanh nghiệp so với tháng trước duy nhất lao động ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải có số lao động giảm 0,35%, còn lại lao động ngành khai khoáng tăng 0,16%; ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 2,59%; ngành sản xuất và phân phối điện tăng 0,48%. Nếu so với cùng kỳ năm trước thì lao động đang làm việc trong các doanh nghiệp ngành khai khoáng giảm 12,97%; ngành công nghiệp chế biến chế tạo tăng 4,77%; ngành sản xuất điện, phân phối điện giảm 1,07%; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải giảm 2,43%.

#### 3.4. *Tình hình tiêu thụ, tồn kho ngành công nghiệp chế biến, chế tạo*

Chỉ số tiêu thụ toàn ngành công nghiệp chế biến, chế tạo ước tính đến cuối tháng 9/2022 tăng 6,94% so với tháng trước và tăng 23,77% so với tháng cùng kỳ. Tính chung 9 tháng đầu năm 2022, chỉ số tiêu thụ toàn ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 10,02% so với cùng kỳ năm trước, trong đó một số ngành có chỉ số tiêu thụ tăng mạnh như: ngành sản xuất đồ uống tăng 31,24%; dệt tăng 274,4%; chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ, tre, nứa tăng 25,5%; sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy tăng 20,24%;...

Chỉ số tồn kho toàn ngành công nghiệp chế biến, chế tạo ước tính tại thời điểm 30/9/2022 tăng 17,58% so với tháng trước và giảm 43,72% so với cùng thời điểm năm trước, trong đó một số ngành có chỉ số tồn kho giảm mạnh hơn mức giảm chung như: sản xuất chế biến thực phẩm giảm 69,87%; sản xuất đồ uống giảm 84,47%; sản xuất trang phục giảm 87,1%,... đó là một trong những tín hiệu tích cực của ngành công nghiệp chế biến.

#### 3.5. *Xu hướng sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp ngành công nghiệp chế biến, chế tạo*

Tổng hợp kết quả phiếu điều tra xu hướng sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp công nghiệp chế biến chế tạo cho thấy có 77,78% số doanh nghiệp cho rằng tình hình sản xuất kinh doanh quý III/2022 so với quý II/2022 tốt lên, trong khi có 59,26% số doanh nghiệp đánh giá tốt lên và 18,52% doanh nghiệp

<sup>(6)</sup> Lao động khu vực doanh nghiệp Nhà nước giảm mạnh so với cùng kỳ chủ yếu do các doanh nghiệp nhà nước có lao động nghỉ việc do đến tuổi nghỉ hưu nhưng doanh nghiệp không tuyển thêm lao động.

đánh giá giữ ổn định. Dự báo quý IV/2022 xu hướng sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp công nghiệp chế biến, chế tạo trên địa bàn tỉnh lạc quan hơn so với quý III/2022 khi có 81,48% doanh nghiệp cho rằng tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp tốt lên và giữ nguyên (59,26% doanh nghiệp dự báo tốt lên; 22,22% giữ nguyên), chỉ có 18,52% doanh nghiệp dự báo tình hình sản xuất kinh doanh khó khăn hơn. Đánh giá cụ thể theo yếu tố như sau:

(1) Về các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh: Tính cạnh tranh của hàng sản xuất trong nước vẫn là yếu tố ảnh hưởng nhiều nhất đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp khi có tới 77,78% doanh nghiệp cho rằng yếu tố này ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp; có 70,37% doanh nghiệp cho rằng nhu cầu thị trường trong nước vẫn còn thấp; có 40,74% doanh nghiệp cho rằng khó khăn về tài chính và thiết bị công nghệ lạc hậu làm ảnh hưởng đến khả năng phát triển sản xuất kinh doanh; có 29,63% doanh nghiệp cho rằng lãi suất vay vốn cao; 22,22% cho rằng thiếu nguyên, nhiên, vật liệu và không tuyển dụng được lao động theo yêu cầu ảnh hưởng tới tình hình sản xuất kinh doanh; chỉ có 14,81% doanh nghiệp cho rằng nhu cầu thị trường quốc tế thấp.

(2) Về khối lượng sản xuất: Chỉ số cân bằng thể hiện số phần trăm doanh nghiệp dự báo khối lượng sản xuất tăng trừ đi số phần trăm doanh nghiệp dự báo khối lượng sản xuất giảm, chỉ số cân bằng quý III/2022 so với quý II/2022 là 33,33% (trong đó 59,26% doanh nghiệp dự báo tăng; 25,93% doanh nghiệp dự báo giảm). Chỉ số cân bằng có xu hướng ổn định hơn ở quý IV/2022 so với quý III/2022 với tỷ lệ 33,34% (trong đó 55,56% doanh nghiệp dự báo tăng và 22,22% doanh nghiệp dự báo giảm).

(3) Về đơn đặt hàng: Tỷ lệ doanh nghiệp dự báo đơn hàng mới quý III/2022 so với quý II/2022 với chỉ số cân bằng là 27,27% (50% doanh nghiệp dự báo tăng; 22,73% doanh nghiệp dự báo giảm). Chỉ số cân bằng ở quý IV/2022 so với quý III/2022 với tỷ lệ là 34,78% (52,17% doanh nghiệp dự báo tăng đơn hàng; 17,39% doanh nghiệp dự báo giảm).

#### **4. Vốn đầu tư - XDCB**

4.1. *Vốn đầu tư*: tổng vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn tỉnh quý III/2022 đạt 3.514,28 tỷ đồng, so với quý trước tăng 11,7% bằng 368,27 tỷ đồng; so với cùng kỳ năm trước tăng 7,0% tăng 229,98 tỷ đồng. Ước vốn đầu tư thực hiện 9 tháng đầu năm 2022 trên địa bàn tỉnh đạt 8.781,19 tỷ đồng, tăng 7,35% so với cùng kỳ năm trước; trong đó: Vốn nhà nước 3.502,24 tỷ đồng (tăng 18,2% so với cùng kỳ); Vốn ngoài Nhà nước 5.278,95 tỷ đồng, tăng 1,18% so với cùng kỳ, tăng 61,84 tỷ, tập trung chủ yếu ở vốn đầu tư của dân cư (chiếm 60,12% trong tổng vốn).

Tổng vốn đầu tư phát triển trên địa bàn ước 9 tháng đầu năm 2022 tăng ở khu vực nhà nước và khu vực hộ dân cư, do kế hoạch vốn NSNN năm 2022

được giao cao hơn năm 2021, tính đến thời điểm này kế hoạch vốn năm 2022 được giao tăng 419,26 tỷ đồng, tăng 12,82% so với kế hoạch năm 2021; các chủ đầu tư căn cứ vào kế hoạch được giao chủ động triển khai thực hiện theo kế hoạch, nhiều dự án có tổng mức đầu tư lớn chuyển tiếp đang được đẩy nhanh tiến độ, một số dự án khởi công mới cũng được khẩn trương triển khai ngay trong 9 tháng đầu năm, tập trung ở các dự án/công trình xây dựng kết cấu hạ tầng phát triển kinh tế - xã hội, các dự án trọng điểm trong lĩnh vực xây dựng cơ bản, trụ sở làm việc; nâng cấp, tu sửa các công trình đường giao thông; các công trình thủy nông, thủy lợi; kè chống sạt lở, sửa chữa trường lớp học, bệnh viện; chỉnh trang đô thị khu vực thành phố Hà Giang, ổn định dân cư phát triển kinh tế - xã hội vùng tái định cư; phát triển đô thị loại II xanh; xây dựng hệ thống cấp, thoát nước và xử lý nước thải, hồ chứa nước một số huyện vùng cao núi đá,...

Các dự án thực hiện vốn đầu tư ngoài nhà nước thuộc khu vực doanh nghiệp 9 tháng đầu năm 2022 tập trung chủ yếu vào xây dựng một số thủy điện vừa và nhỏ trên địa bàn, các lĩnh vực đầu tư khác do ảnh hưởng chung của tình hình dịch bệnh, một số dự án mặc dù tiếp tục được thực hiện đầu tư xong tiến độ chậm; một số dự án tạm dừng; một số dự án mới còn đang ở bước hoàn thiện các hồ sơ thủ tục và còn nhiều vướng mắc chưa thực hiện, hoặc đã triển khai nhưng chậm nên đã tác động mạnh đến việc thực hiện vốn đầu tư của khu vực doanh nghiệp ngoài nhà nước trong 9 tháng đầu năm 2022.

Khu vực dân cư sang quý III tình hình dịch bệnh đã được kiểm soát, thu nhập cũng như đời sống dân cư đã dần ổn định, giá vật liệu xây dựng đã có xu hướng giảm nên việc đầu tư cho xây dựng nhà ở của hộ và đầu tư cho sản xuất kinh doanh được chú trọng hơn, ước vốn đầu tư ở khu vực này trong quý III tăng so với quý II năm 2022, và ước 9 tháng so với cùng kỳ năm trước tăng 5,78%.

Vốn đầu tư thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững, chương trình nông thôn mới, các chương trình về việc làm và dạy nghề, phòng chống HIV/AIDS, nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn, phát triển kinh tế - xã hội vùng, tái cơ cấu kinh tế nông nghiệp và phòng chống giảm nhẹ thiên tai, ổn định đời sống dân cư, phát triển và bảo vệ rừng, chương trình nông lâm nghiệp trọng tâm phát triển sản xuất,... tiếp tục được triển khai thực hiện đạt hiệu quả, đã tác động tích cực đến kết quả thực hiện vốn đầu tư của nhà nước trên địa bàn tỉnh trong 9 tháng đầu năm 2022.

Tổng vốn đầu tư thực hiện từ các dự án lớn thuộc nguồn vốn Ngân sách Nhà nước ước 9 tháng đầu năm 2022 đạt 1.695,7 tỷ đồng, chiếm khoảng 65,68% trong tổng vốn đầu tư thực hiện thuộc nguồn vốn ngân sách Nhà nước. Một số dự án thực hiện vốn 9 tháng đầu năm 2022 đạt khá như: Dự án đường giao thông liên kết vùng phát triển kinh tế - xã hội phía Đông tỉnh Hà Giang, giáp ranh tỉnh Cao Bằng (125,2 tỷ đồng); Dự án tu bổ, mở rộng, quy tập nghĩa trang liệt sỹ Vị Xuyên giai đoạn I (98,5 tỷ đồng); Xây dựng khu liên hợp thể thao văn hóa tỉnh

giai đoạn I (79,5 tỷ đồng); Dự án hạ tầng cơ bản cho phát triển toàn diện các tỉnh Đông Bắc (Hà Giang, Cao Bằng, Bắc Cạn, Lạng Sơn, tiểu dự án tỉnh Hà Giang) 49,5 tỷ đồng; Dự án phát triển đô thị loại II xanh thành phố Hà Giang (50 tỷ đồng); Cải tạo nâng cấp Bảo Tàng tỉnh Hà Giang (43,4 tỷ đồng); Kè bảo vệ đường biên mốc giới từ ngã 3 Sủa Nhè Lử xã Xín cái - UBND xã Sơn Vĩ huyện Mèo Vạc mốc 485-496 (26,4 tỷ đồng); Xây dựng cấp bách cơ sở hạ tầng bảo vệ biên giới tại xã Lũng Cú huyện Đồng Văn (18,5 tỷ đồng); Xây dựng cụm kho vũ khí sẵn sàng chiến đấu HG-KI (15,7 tỷ đồng); Xây dựng hồ trữ nước và điều tiết thủy lợi thị trấn Đồng Văn (14,2 tỷ đồng);....

Một số dự án khởi công mới có tổng mức đầu tư lớn đang được triển khai thi công, thực hiện vốn 9 tháng đầu năm 2022 đạt khá như: Dự án cải tạo, sửa chữa hội trường lớn HĐND-UBND tỉnh Hà Giang (24,6 tỷ đồng); Sửa chữa đường huyện (ĐH.02,03,04,05) trên địa bàn xã Phú Lũng, Thắng Mố, Sủng Cháng, Sủng Thái huyện Yên Minh (17,7 tỷ đồng); Cải tạo nâng cấp đường Phố Cáo - Phố Là huyện Đồng Văn (16 tỷ đồng); Kè chống sạt lở trung tâm huyện Đồng Văn (15,1 tỷ đồng); Trạm kiểm soát liên ngành cửa khẩu Quốc Tế Thanh Thủy (13,5 tỷ đồng); Đường kết nối thị trấn Cốc Pài với các xã phía Đông huyện Xín Mần (12,3 tỷ đồng); Nâng cấp sửa chữa tuyến đường trung tâm xã Pà Vây Sủ- đến trung tâm xã Chí Cà nối đến mốc 188 Xín Mần (7,8 tỷ đồng); ...

#### 4.2. Giá trị sản xuất xây dựng:

Giá trị sản xuất xây dựng 9 tháng đầu năm 2022 giá hiện hành ước đạt 5.571,85 tỷ đồng; tăng 11,86% so với cùng kỳ bằng 590,74 tỷ đồng. Trong đó: khu vực doanh nghiệp thực hiện 2.393,42 tỷ đồng, chiếm 42,96%, tăng 28,07%; khu vực xã, phường, hộ dân cư 3.178,43 tỷ đồng, chiếm 57,04%, tăng 2,13% (chủ yếu tăng ở khu vực dân cư, khu vực xã/phường không tăng do 9 tháng đầu năm 2022 số công trình chuyển tiếp và công trình khởi công mới ở khu vực này không nhiều).

Giá trị sản xuất xây dựng ước 9 tháng theo giá so sánh ước đạt 3.479,21 tỷ đồng, tăng 4,22% so với cùng kỳ bằng 140,73 tỷ đồng.

### 5. Các hoạt động dịch vụ

#### 5.1. Vận tải

Trong tháng 9/2022 hoạt động dịch vụ vận tải và dịch vụ hỗ trợ vận tải tương đối thuận lợi, thời tiết ít mưa hơn so với tháng 8 nên các dự án đầu tư được đẩy nhanh tiến độ, do đó khối lượng hàng hóa vận chuyển tăng mạnh. Mặt khác, đây cũng là thời điểm học sinh nhập học và sinh viên các trường đại học trở lại trường nên nhu cầu đi lại tăng cao nên khối lượng vận chuyển hành khách tăng so với tháng trước và so với tháng cùng kỳ (thời điểm tháng 9/2021 dịch bệnh diễn biến phức tạp ở hầu hết các tỉnh thành trong cả nước, các cơ quan

chức năng siết chặt quản lý dịch, người dân hạn chế đi lại). Nhìn chung thực hiện việc thích ứng linh hoạt, an toàn và hiệu quả dịch Covid-19 trên phạm vi cả nước cũng như từng địa phương nên mọi hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn đã bình thường trở lại đã tác động tích cực đến hoạt động dịch vụ vận tải hàng hóa cũng như hành khách, kết quả đánh giá cụ thể như sau:

- Tổng doanh thu vận tải, dịch vụ kho bãi hỗ trợ vận tải tháng 9/2022 đạt 58,53 tỷ đồng, tăng 2,76% so với tháng trước, tăng 13,86% so với tháng cùng kỳ. Trong đó: doanh thu vận tải hành khách 20,29 tỷ đồng, tăng 4,64% so với tháng trước, tăng 27,31% so với tháng cùng kỳ; doanh thu vận tải hàng hóa 36,84 tỷ đồng, tăng 1,74% so với tháng trước, tăng 6,45% so với tháng cùng kỳ; dịch vụ kho bãi hỗ trợ vận tải 1,20 tỷ đồng, tăng 2,54% so với tháng trước, tăng 39,94% so với tháng cùng kỳ; doanh thu dịch vụ bưu chính chuyển phát 0,2 tỷ đồng, tăng 5,82% so với tháng trước.

Doanh thu vận tải và dịch vụ kho bãi hỗ trợ vận tải 9 tháng đầu năm 2022 ước đạt 510,36 tỷ đồng, tăng 20,08% so với cùng kỳ năm trước, trong đó: Doanh thu vận tải hành khách ước đạt 169,97 tỷ đồng, tăng 20,80 % so với cùng kỳ; doanh thu vận tải hàng hóa ước đạt 330,66 tỷ đồng, tăng 19,47% so với cùng kỳ; doanh thu dịch vụ kho bãi, hỗ trợ vận tải 7,91 tỷ đồng, tăng 4,84% so với cùng kỳ; doanh thu bưu chính, chuyển phát đạt 1,82 tỷ đồng.

Ước cả năm 2022 doanh thu vận tải và dịch vụ kho bãi hỗ trợ vận tải ước đạt 697,66 tỷ đồng, tăng 21,01% so với năm 2021.

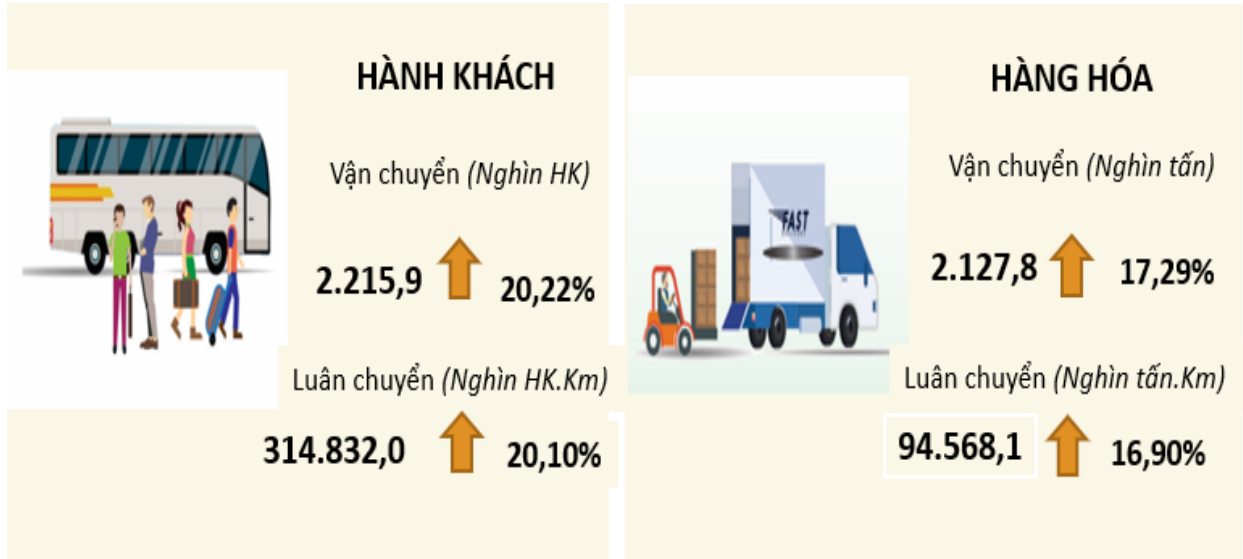
- Khối lượng hàng hoá vận chuyển tháng 9/2022 ước đạt 236,5 nghìn tấn tăng 1,63% so với tháng trước và tăng 11,87% so với tháng cùng kỳ. Khối lượng hàng hoá vận chuyển 9 tháng đầu năm 2022 ước đạt 2.127,8 nghìn tấn, tăng 17,29% so với cùng kỳ năm trước. Khối lượng luân chuyển hàng hóa tháng 9/2022 ước đạt 10.481,2 nghìn tấn/km, tăng 5,06% so với tháng trước và tăng 9,35% so với cùng kỳ năm trước. Khối lượng hàng hóa luân chuyển 9 tháng đầu năm 2022 ước đạt 94.568,1 nghìn tấn/km, so với cùng kỳ năm trước tăng 16,9%.

Ước cả năm 2022 hàng hóa vận chuyển ước đạt 2.884,7 nghìn tấn, tăng 18,25% so với năm 2021; hàng hóa luân chuyển ước đạt 128.107,7 nghìn tấn, tăng 16,18% so với năm 2021.

- Khối lượng hành khách vận chuyển tháng 9/2022 ước đạt 276 nghìn người, tăng 7,52% so với tháng trước và tăng 28,49% so với tháng cùng kỳ. Ước khối lượng hành khách vận chuyển 9 tháng đầu năm 2022 đạt 2.215,9 nghìn người, tăng 20,22% so với cùng kỳ năm trước. Khối lượng hành khách luân chuyển tháng 9/2022 ước đạt 37.996,2 nghìn người/km, tăng 6,53% so với tháng trước và tăng 30,28% so tháng cùng kỳ. Ước khối lượng hành khách luân chuyển 9 tháng đầu năm 2022 đạt 314.832 nghìn người/km, so với cùng kỳ năm trước tăng 20,1%.

Ước cả năm 2022 hành khách vận chuyển ước đạt 3.099 nghìn người, tăng 32,91% so với năm 2021; hành khách luân chuyển ước đạt 436.419,7 nghìn người, tăng 29,9% so với năm 2021.

Hình 5: Số lượng hành khách, hàng hóa vận chuyển và luân chuyển  
9 tháng năm 2022 (So cùng kỳ năm trước - %)



## 5.2. Thương mại – Giá cả

### 5.2.1. Thương mại:

Trong quý III/2022 các cơ sở kinh doanh thương mại hoạt động bình thường, đảm bảo đủ nguồn hàng hóa thiết yếu phục vụ nhu cầu tiêu dùng của nhân dân. Hiện nay thời tiết mùa Thu đang dần chuyển sang mùa Đông, cùng với học sinh các cấp bước vào năm học mới 2022-2023 nên nhu cầu tiêu dùng các mặt hàng Thu – Đông và sách vở đồ dùng học sinh tăng cao. Nhằm kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, trong thời gian qua Chính phủ đã triển khai nhiều chính sách tác động tới giá mặt hàng xăng dầu nên giá xăng dầu liên tục được điều chỉnh giảm trong tháng 8 và tháng 9. Tuy nhiên hiện nay nhu cầu đi lại của người dân tăng; vận tải hàng hóa tăng cao do các dự án đầu tư trên địa bàn đang được đẩy nhanh tiến độ, do đó giá xăng dầu mặc dù có giảm nhưng sản lượng tiêu thụ xăng dầu tăng cao nên doanh thu bán lẻ đối với mặt hàng này tiếp tục tăng so với cùng kỳ. Doanh thu các nhóm ngành hàng khác trong tháng 9 hầu hết được duy trì ở mức cao.

Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ ước thực hiện tháng 9/2022 đạt 1.238,27 tỷ đồng, tăng 8,66% so với tháng trước và tăng 11,0% so với cùng kỳ năm trước bằng 197,28 tỷ đồng.

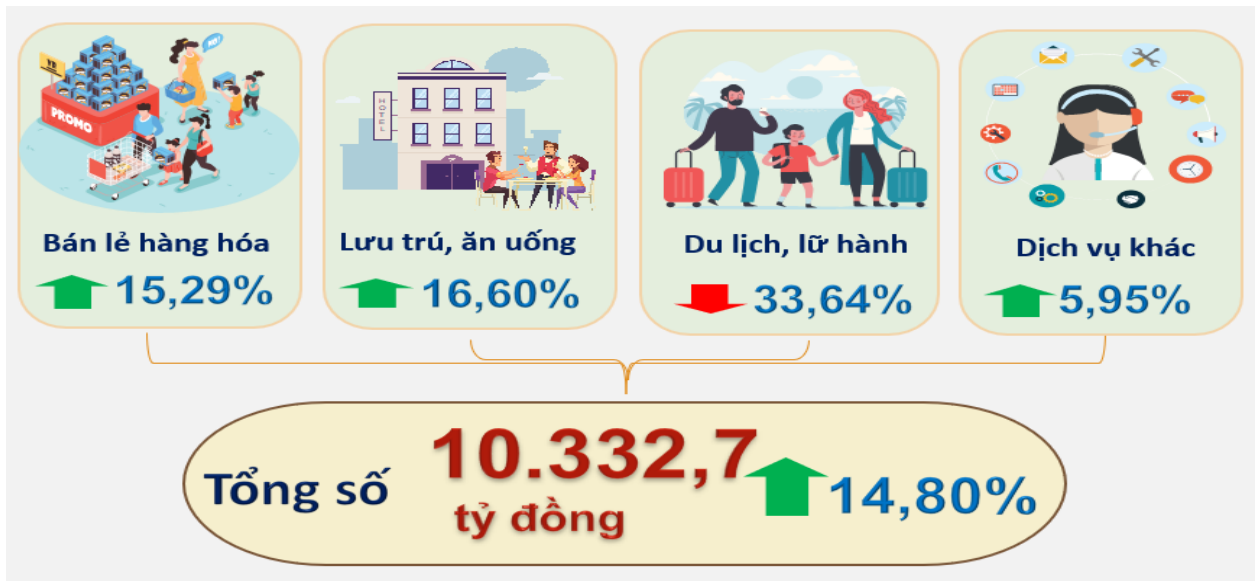
Ước 9 tháng đầu năm 2022 tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ đạt 10.332,73 triệu đồng, tăng 14,8% so với cùng kỳ năm trước, trong đó: Tổng mức bán lẻ hàng hóa tăng 15,29% so với cùng kỳ và chiếm 81,45% trong tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ; doanh thu dịch vụ lưu trú tăng



50,73% và chiếm 0,86%; doanh thu dịch vụ ăn uống tăng 14,66% và chiếm 11,55%; du lịch lữ hành giảm 33,6% và chiếm tỷ trọng không đáng kể; dịch vụ khác tăng 5,95% và chiếm 6,1%.

Dự tính cả năm 2022, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ đạt 14.432,34 tỷ đồng, tăng 21,23% so với năm 2021.

Hình 6: Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ 9 tháng năm 2022  
(So với cùng kỳ năm trước- %)



- Doanh thu bán lẻ hàng hóa: 9 tháng đầu năm 2022 ước đạt 8.416,14 tỷ đồng, tăng 15,29% so với cùng kỳ và chiếm 81,45% trong tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ. Các nhóm ngành hàng có doanh thu tăng cao như: Lương thực, thực phẩm tăng 18,3% so với cùng kỳ; hàng may mặc tăng 11,9%; đồ dùng, dụng cụ, trang thiết bị gia đình tăng 13,2%; gỗ và vật liệu xây dựng tăng 38,8%; ô tô con dưới 9 chỗ ngồi tăng 64,0%; xăng, dầu các loại tăng 7,7%; nhiên liệu khác tăng 31,9%; hàng hóa khác tăng 75,6%; sửa chữa xe có động cơ, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác tăng 65,0%;...

Dự tính cả năm 2022, doanh thu bán lẻ hàng hóa đạt 11.800,32 tỷ đồng, tăng 20,9% so với năm 2021.

- Doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống, lữ hành: trong tháng 9/2022 tình hình bệnh dịch được kiểm soát tốt, cùng với bước đầu bước vào mùa cưới hỏi và du lịch vùng cao nên doanh thu hoạt động lưu trú, ăn uống và du lịch trong tháng tăng so với tháng trước và tăng cao so với cùng kỳ năm trước, cụ thể: Doanh thu dịch vụ lưu trú ước đạt 8,53 triệu đồng, tăng 9,9% so với tháng trước và tăng 75,1% so với tháng cùng kỳ; dịch vụ ăn uống 138,93 tỷ đồng, tăng 38,21% so với tháng trước và tăng 19,95% so với tháng cùng kỳ; doanh thu du lịch lữ hành 0,41 tỷ đồng, tăng 4,6% so với tháng trước và tăng 25,49% so với tháng cùng kỳ, do cùng kỳ năm

trước dịch bệnh Covid- 19 bùng phát trong cả nước nên doanh thu hoạt động này rất thấp.

Ước 9 tháng đầu năm 2022 doanh thu dịch vụ lưu trú đạt 89,10 tỷ đồng, tăng 50,73% so với tháng cùng kỳ, trong đó: Số lượt khách phục vụ ước đạt 648.931 lượt người, tăng 43,5% so với cùng kỳ (khách ngủ qua đêm 583.993 lượt, tăng 58,3%; khách đi về trong ngày 64.938 lượt, giảm 22,1%); số ngày khách phục vụ 733.827 ngày, tăng 87,1% so với cùng kỳ. Doanh thu dịch vụ ăn uống 1.193.551 triệu đồng, tăng 14,66% so với tháng cùng kỳ; du lịch lữ hành 3,77 triệu đồng, giảm 33,64% so với tháng cùng kỳ<sup>7</sup>.

Ước cả năm 2022 doanh thu dịch vụ lưu trú đạt 116,41 tỷ đồng, tăng 67,21% so với năm 2021; doanh thu dịch vụ ăn uống đạt 1.655,98 triệu đồng, tăng 28,22%; doanh thu du lịch lữ hành 5,42 tỷ đồng, giảm 15,41%.

- Dịch vụ khác: ước tính doanh thu tháng 9/2022 đạt 73,44 tỷ đồng, tăng 2,24% so với tháng trước, tăng 4,14% so với tháng cùng kỳ; trong đó: Dịch vụ kinh doanh bất động sản ước đạt 3,57 triệu đồng, đạt tương đương so với tháng trước và tăng 89,3% so với tháng cùng kỳ (do tháng 9/2021 một số cơ sở cho thuê nhà làm văn phòng kinh doanh giảm giá để hỗ trợ trong thời gian dịch bệnh); Dịch vụ hành chính và dịch vụ hỗ trợ tăng 7,47% so với tháng trước và tăng 10,68% so với tháng cùng kỳ; Dịch vụ giáo dục đào tạo giảm 17,33% so với tháng trước và tăng 5,98% so với tháng cùng kỳ; Dịch vụ nghệ thuật, vui chơi và giải trí tăng 3,99% so với tháng trước và tăng 0,51% so với tháng cùng kỳ<sup>8</sup>; Y tế và hoạt động trợ giúp xã hội giảm 2,83% so với tháng trước và giảm 9,55% so với tháng cùng kỳ<sup>9</sup>; Dịch vụ khác tăng 9,47% so với tháng trước và tăng 24,17% so với tháng cùng kỳ.

Ước 9 tháng đầu năm 2022 doanh thu dịch vụ khác đạt 630,16 tỷ đồng, tăng 5,95% so với cùng kỳ; ước cả năm 2022 doanh thu dịch vụ khác đạt 830,4 tỷ đồng, tăng 6,91% so với năm 2021.

### 5.2.2. Giá cả hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng:

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 9 năm 2022 giảm 0,03% so với tháng trước; tăng 3,1% so với tháng cùng kỳ; tăng 2,64% so với tháng 12 năm 2021; tăng 6,12% so với kỳ gốc 2019. Chỉ số giá tiêu dùng bình quân 9 tháng đầu năm 2022 tăng 2,29% so với cùng kỳ năm trước.

Trong 11 nhóm hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng, có 04 nhóm hàng hóa và dịch vụ có chỉ số tăng so với tháng trước (hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng

<sup>7</sup> Sau dịch bệnh khách du lịch thận trọng khi tổ chức du lịch theo Tour, khách du lịch chủ yếu tự đặt xe và đi bằng xe cá nhân chiếm khoảng 70% nên doanh thu du lịch lữ hành giảm.

<sup>8</sup> Trong tháng 9/2022 học sinh đã đi học trở lại, tuy nhiên có dịp nghỉ Lễ 02/9 nên nhu cầu sử dụng các dịch vụ vui chơi giải trí tăng so với tháng trước.

<sup>9</sup> Cùng kỳ năm trước dịch bệnh diễn biến phức tạp, chi phí cho dịch vụ y tế của Nhà nước và nhân dân ở mức cao.

0,22%; nhà ở, điện nước, chất đốt và VLXD tăng 0,73%; giáo dục tăng 1,36%; văn hóa, giải trí và du lịch tăng 0,03%); Có 02 nhóm hàng hóa và dịch vụ có chỉ số giảm so với tháng trước (may mặc, mũ nón, giày dép giảm 0,04%; giao thông giảm 2,17%); Có 05 nhóm hàng hóa và dịch vụ chỉ số không có biến động so với tháng trước (đồ uống và thuốc lá; thiết bị và đồ dùng gia đình; thuốc và dịch vụ y tế; bưu chính viễn thông, hàng hóa và dịch vụ khác).

Hình 7: Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 9 năm 2022 (%)



\* Chỉ số giá vàng: chịu ảnh hưởng trực tiếp từ giá vàng trong nước và giá vàng thế giới, mức giá dao động xoay quanh mức 5,1 triệu đồng/chỉ. Cụ thể là: chỉ số giá vàng tháng 9 giảm 2,93% so với tháng trước, giảm 3,10% so với tháng 12 năm trước, giảm 1,44% so với cùng kỳ, tăng 29,61% so với kỳ gốc.

## 6. Hoạt động tín dụng

Trong 09 tháng đầu năm 2022, NHNN chi nhánh tỉnh Hà Giang tham mưu giúp Thống đốc NHNN thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước về tiền tệ, hoạt động ngân hàng và ngoại hối trên địa bàn; tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương thực hiện tốt các chính sách tín dụng và ngoại hối, góp phần phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Thực hiện ban hành văn bản chỉ đạo các TCTD trên địa bàn triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời, có hiệu quả chủ trương định hướng và chỉ đạo của NHNN Việt Nam; các Nghị quyết của cấp ủy, chính quyền địa phương về các chương trình phát triển kinh tế - xã hội tạo điều kiện thuận lợi, bình đẳng trong tiếp cận về dịch vụ tài chính, tín dụng của cá nhân, tổ chức trong nền kinh tế giúp cho hoạt động ngân hàng an toàn và hiệu quả.

Tổng nguồn vốn hoạt động của các TCTD trên địa bàn đến 31/8/2021 đạt 30.128 tỷ đồng, ước đến 30/9/2022 đạt 30.371 tỷ đồng. Trong đó, nguồn huy động tại địa phương đến 31/8/2022 đạt 14.467 tỷ đồng, ước đến 30/9/2022 đạt 16.600 tỷ

đồng, so với tháng trước tăng 0,8% (133 tỷ đồng); so với 31/12/2021 tăng 10,0% (1.510 tỷ đồng); so với cùng kỳ năm trước tăng 15,7% (2.256 tỷ đồng).

Tổng nợ xấu trên địa bàn ước đến 31/8/2022 là 164,6 tỷ đồng, ước đến 30/9/2022 là 165,6 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 0,59% tổng dư nợ. So với cùng kỳ năm trước tăng 92,2 tỷ đồng, tăng 125,6%, tuy nhiên tổng nợ xấu trên địa bàn đảm bảo duy trì ở mức dưới 1%. Nguyên nhân phát sinh nợ xấu chủ yếu do khách hàng kinh doanh không hiệu quả, thua lỗ, khách hàng sản xuất nông nghiệp bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh...

### **7. Thu, chi ngân sách trên địa bàn**

Tổng thu ngân sách địa phương 9 tháng đầu năm 2022 ước đạt 13.409,57 tỷ đồng; trong đó thu Ngân sách trên địa bàn 1.614,08 tỷ đồng, đạt 83,5% dự toán Trung ương giao và đạt 57,6% kế hoạch tỉnh giao, giảm 6,3% so với cùng kỳ. Trong tổng số thu Ngân sách trên địa bàn: thu nội địa 1.527,7 tỷ đồng, đạt 82,8% dự toán Trung ương giao và đạt 57,1% kế hoạch tỉnh giao, tăng 10,0% so với cùng kỳ; thu từ các hoạt động xuất nhập khẩu 78,4 tỷ đồng, đạt 89,1% dự toán Trung ương giao, tăng 10,4% so với cùng kỳ.

Tổng chi ngân sách địa phương 9 tháng đầu năm 2022 ước đạt 9.803,32 tỷ đồng, đạt 53,1% kế hoạch giao, trong đó: chi đầu tư phát triển trong cân đối ngân sách 580,0 tỷ đồng, đạt 36,1% KH; chi thường xuyên 6.734,75 tỷ đồng, đạt 68,1% KH; chi chương trình mục tiêu 1.180,97 tỷ đồng, đạt 25,2% KH.

### **8. Tình hình hoạt động của doanh nghiệp - HTX**

Đẩy mạnh công tác hỗ trợ doanh nghiệp đăng ký kinh doanh qua mạng, phân đầu các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực đăng ký doanh nghiệp được người dân, doanh nghiệp thực hiện qua mạng điện tử trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp; toàn bộ hồ sơ được tiếp nhận, thẩm định, phê duyệt trên môi trường mạng. Hỗ trợ doanh nghiệp đăng ký nhận kết quả thông qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm phục vụ Hành chính công của tỉnh. Công tác giải quyết thủ tục hành chính về đăng ký doanh nghiệp được thực hiện nhanh trong khoảng 01 ngày làm việc. Trong 9 tháng đầu năm 2022 có 208 doanh nghiệp, đơn vị trực thuộc (gọi chung là doanh nghiệp) đăng ký thành lập mới với tổng vốn đăng ký 1.323,3 tỷ đồng; 06 doanh nghiệp chuyển đổi loại hình; 94 doanh nghiệp hoạt động trở lại; 130 doanh nghiệp tạm dừng kinh doanh có thời hạn và 38 doanh nghiệp thông báo giải thể. Lũy kế đến nay, toàn tỉnh có 2.437 doanh nghiệp (gồm: 534 Công ty cổ phần, 1.150 Công ty TNHH 1 thành viên, 667 Công ty TNHH 2 thành viên, 86 doanh nghiệp tư nhân), với tổng vốn đăng ký 35.245,8 tỷ đồng và 988 đơn vị trực thuộc. Trong 9 tháng đầu năm, thành lập mới được 45 HTX; có 55 HTX ngừng hoạt động và 20 HTX giải thể; lũy kế số HTX toàn tỉnh đến nay là 790 HTX.

## 9. Thông tin về tình hình kinh tế thế giới

### 9.1. Tổng quan biến động thị trường thế giới

Thương mại hàng hóa toàn cầu suy giảm trong nửa cuối năm 2022. Thước đo thương mại hàng hóa của Tổ chức thương mại thế giới (WTO) tháng 8/2022 cho thấy thương mại hàng hóa toàn cầu tiếp tục tăng trưởng trong Quý II/2022 nhưng tốc độ tăng chậm hơn so với Quý I và có khả năng tiếp tục yếu đi trong nửa cuối năm 2022. Số liệu dự báo dự kiến sẽ được điều chỉnh giảm do xung đột đang diễn ra ở U-crai-na, áp lực lạm phát gia tăng và chính sách thắt chặt tiền tệ ở các nền kinh tế phát triển.

#### - Giá cả và lạm phát tăng

Theo WB, những cú sốc do nguồn cung đã gây ra biến động mạnh trên thị trường năng lượng toàn cầu. Xung đột tại U-crai-na đã làm gián đoạn đáng kể hoạt động thương mại và sản xuất các mặt hàng năng lượng. Để đối phó với cuộc chiến, một số quốc gia, gồm Hoa Kỳ, Vương quốc Anh và Canada, đã công bố lệnh cấm đối với dầu của Nga, trong khi Liên minh châu Âu có kế hoạch cấm dầu thô và nhiên liệu tinh chế của Nga vào năm 2023. Nga đã trả đũa bằng cách cắt giảm trực tiếp xuất khẩu khí đốt tự nhiên sang một số nước châu Âu. Những gián đoạn này đã làm trầm trọng thêm căng thẳng hiện có trên thị trường năng lượng, đặc biệt là ở châu Âu, vì Nga là nước xuất khẩu khí đốt tự nhiên lớn nhất thế giới và chiếm một phần đáng kể trong xuất khẩu than và dầu thô toàn cầu. Cú sốc năng lượng hiện nay sẽ gây ra những hậu quả đáng kể cho tăng trưởng toàn cầu.

Theo WB, thị trường hàng hóa tiếp tục biến động. Giá dầu thô Brent trung bình ở mức 120 USD/thùng trong tháng 6 trước khi giảm xuống dưới 100 USD/thùng vào giữa tháng 7/2022, chủ yếu do hoạt động kinh tế toàn cầu đang chậm lại. Giá khí đốt tự nhiên của châu Âu đã tăng 15% trong tháng 6 (so với cùng kỳ tháng trước) và tiếp tục tăng trong tháng 7 khi Nga cắt giảm xuất khẩu khí đốt sang châu Âu. Trong khi đó, nhập khẩu khí đốt tự nhiên hóa lỏng của EU từ Hoa Kỳ đã tăng mạnh trong năm 2022, bù đắp phần nào sự sụt giảm nhập khẩu từ Nga do kết quả về các lệnh trừng phạt liên quan đến cuộc chiến ở U-crai-na.

Giá kim loại đã giảm mạnh trong bối cảnh lo ngại về nhu cầu của Trung Quốc giảm và tăng trưởng toàn cầu yếu.

Chỉ số giá lương thực, thực phẩm của Tổ chức lương thực và nông nghiệp Liên hợp quốc (FFPI) đạt 138,0 điểm vào tháng 8/2022, giảm 2,7 điểm (1,9%) so với tháng 7/2022. Tuy giảm nhưng chỉ số này vẫn cao hơn 10,1 điểm (7,9%) so với cùng kỳ năm trước. Tất cả năm chỉ số phụ của FFPI đều giảm nhẹ trong tháng 8/2022. IMF nhận định giá lương thực, thực phẩm toàn cầu đã ổn định trong những tháng gần đây nhưng vẫn cao hơn nhiều so với năm 2021. Nguyên nhân chính của lạm phát giá lương thực toàn cầu, đặc biệt giá ngũ cốc, là do tác

động từ cuộc xung đột ở U-crai-na và các hạn chế xuất khẩu ở một số quốc gia. Các quốc gia có thu nhập thấp, nơi lương thực chiếm tỷ trọng lớn hơn trong tiêu dùng, đang cảm nhận rõ rệt tác động của lạm phát giá lương thực, thực phẩm này.

IMF nhận định lạm phát toàn cầu đã được điều chỉnh tăng, một phần do giá thực phẩm và năng lượng tăng. Lạm phát năm 2022 được dự báo tăng 6,6% ở các nền kinh tế phát triển và 9,5% ở thị trường mới nổi và các nền kinh tế đang phát triển, điều chỉnh tăng lần lượt là 0,9 và 0,8 điểm phần trăm, dự kiến sẽ còn tăng cao hơn nữa.

### ***- Điều kiện tài chính toàn cầu có xu hướng thắt chặt***

Theo WB, các điều kiện tài chính toàn cầu ngày càng xấu đi, phản ánh chính sách thắt chặt tiền tệ trên toàn thế giới và sự lo lắng về rủi ro ngày càng tăng. Tại các nền kinh tế phát triển, lợi suất trái phiếu chính phủ có nhiều biến động. Giữa tháng 6/2022, lợi suất trái phiếu kỳ hạn 10 năm của Mỹ và Đức lần lượt tăng vọt lên khoảng 3,5% và 1,75%, nhưng sau đó giảm mạnh trở lại trong bối cảnh lo ngại về hoạt động kinh tế toàn cầu suy yếu. Giá cổ phiếu toàn cầu giảm trong tháng 6/2022 nhưng sau đó đã ổn định phần nào. Đồng đô la Mỹ tăng mạnh so với các đồng tiền của các nền kinh tế đang phát triển và thị trường mới nổi.

Theo IMF, các điều kiện tài chính thắt chặt hơn gây ra tình trạng khó khăn về nợ ở các thị trường mới nổi và các nền kinh tế đang phát triển. Ở các nền kinh tế phát triển, các ngân hàng trung ương tăng lãi suất để chống lạm phát, các điều kiện tài chính trên toàn thế giới sẽ tiếp tục thắt chặt. Việc tăng chi phí đi vay sẽ gây áp lực lên dự trữ quốc tế, gây ra thiệt hại cho các nền kinh tế có nợ ròng bằng đô la. Những thách thức như vậy sẽ xảy ra vào thời điểm mà vị thế tài chính của chính phủ ở nhiều quốc gia đã bị ảnh hưởng từ đại dịch Covid-19, đồng nghĩa với việc ít dư địa hơn cho hỗ trợ chính sách tài khóa.

### ***- Một số nhân tố rủi ro tác động tới triển vọng kinh tế thế giới***

Theo IMF, rủi ro đối với triển vọng tăng trưởng toàn cầu là lớn và nghiêng về xu hướng làm giảm tăng trưởng. Những rủi ro nổi bật nhất bao gồm:

*Thứ nhất*, cuộc xung đột ở U-crai-na làm tăng giá năng lượng. Việc ngừng hoàn toàn xuất khẩu khí đốt của Nga sang các nền kinh tế châu Âu vào năm 2022 sẽ làm tăng đáng kể lạm phát trên toàn thế giới do giá năng lượng cao hơn. Ở châu Âu, có thể buộc phải phân bổ năng lượng, ảnh hưởng đến các lĩnh vực công nghiệp chính và làm giảm mạnh tốc độ tăng trưởng ở khu vực đồng Euro vào năm 2022.

*Thứ hai*, lạm phát vẫn ở mức cao. Một số yếu tố có thể khiến lạm phát duy trì đà tăng trong dài hạn. Các cú sốc liên quan đến nguồn cung đối với giá lương thực và năng lượng từ cuộc xung đột ở U-crai-na có thể làm tăng mạnh lạm phát và tác động tới lạm phát cơ bản, dẫn đến việc thắt chặt chính sách tiền tệ hơn nữa. Các ngân hàng trung ương lớn đã phản ứng với lạm phát cao bằng cách tăng lãi suất nhưng rất khó để xác định chính xác mức độ thắt chặt chính sách cần thiết để giảm

lạm phát mà không gây suy thoái kinh tế. Giá lương thực và năng lượng tăng gây ra khó khăn, đói kém và bất ổn trên diện rộng, không chỉ đe dọa đến tăng trưởng kinh tế, mà còn ảnh hưởng tới ổn định xã hội ở nhiều quốc gia.

*Thứ ba*, điều kiện tài chính thắt chặt hơn gây ra tình trạng khó khăn về nợ ở các thị trường mới nổi và các nền kinh tế đang phát triển. Khi các ngân hàng trung ương ở nền kinh tế phát triển tăng lãi suất để chống lạm phát, các điều kiện tài chính trên toàn thế giới sẽ tiếp tục thắt chặt. Việc tăng chi phí đi vay, nếu không có các chính sách tiền tệ tương ứng trong nước, sẽ tạo áp lực đối với dự trữ quốc tế, gây thiệt hại về định giá giữa các nền kinh tế có nợ ròng bằng đô la.

*Thứ tư*, suy giảm tăng trưởng của Trung Quốc vẫn tiếp diễn sẽ ảnh hưởng đến các nền kinh tế khác.

*Thứ năm*, nền kinh tế thế giới phân chia thành nhiều nhóm khác nhau. Trong trung hạn, xung đột ở Ucraina sẽ phân chia nền kinh tế thế giới thành các khối địa chính trị với các tiêu chuẩn công nghệ khác biệt, hệ thống thanh toán xuyên biên giới và tiền tệ dự trữ.

## **9.2. Đánh giá của các tổ chức về tình hình kinh tế Việt Nam 2022**

### **- Dự báo của Ngân hàng Thế giới**

Trong Báo cáo điểm lại tháng 8/2022, Ngân hàng Thế giới nhận định nền kinh tế Việt Nam đang hồi phục sau hai năm tổn thương, nhưng phải đối mặt với những thách thức trong nước cũng như môi trường kinh tế toàn cầu bất lợi trong ngắn hạn và trung hạn.

Dự báo tăng trưởng GDP của Việt Nam đạt khoảng 7,5% trong năm 2022 và 6,7% trong năm 2023. Cùng với việc gỡ bỏ các biện pháp hạn chế đi lại, du khách quốc tế dần quay trở lại, khu vực dịch vụ đang phục hồi mạnh mẽ. Tăng trưởng xuất khẩu các mặt hàng công nghiệp chế biến, chế tạo dự báo sẽ chậm lại trong ngắn hạn khi nhu cầu trên toàn cầu yếu đi. Tuy nhiên, tiêu dùng trong nước mạnh hơn dự kiến sẽ bù đắp cho nhu cầu bên ngoài chững lại.

Lạm phát bình quân dự báo đạt 3,8% trong năm 2022, khi nhu cầu trong nước tiếp tục được củng cố.

Trong trung hạn, nền kinh tế Việt Nam phải đối mặt với những rủi ro lớn, gây ảnh hưởng đến tăng trưởng. Sự xuất hiện của các biến chủng Covid-19 cùng với hoạt động kinh tế gián đoạn vẫn là rủi ro chính. Áp lực lạm phát dai dẳng và triển vọng thắt chặt tiền tệ mạnh hơn, nhất là tại Hoa Kỳ và các nền kinh tế phát triển, có thể dẫn đến biến động trên các thị trường tài chính toàn cầu, làm suy giảm tăng trưởng kinh tế của Việt Nam hơn nữa, nhất là vào thời điểm các hoạt động kinh tế đang chững lại. Tình trạng giãn cách y tế ở Trung Quốc có thể gia tăng ảnh hưởng đến tăng trưởng của nền kinh tế này, gây ảnh hưởng đến các chuỗi giá trị toàn cầu trong đó có Việt Nam. Ngoài ra, căng thẳng và xung đột



địa chính trị gia tăng càng làm tăng bất ổn trước mắt và có thể dẫn đến chuyển đổi cơ cấu dài hạn trong nền kinh tế toàn cầu.

### **- Dự báo của IMF**

IMF nhận định triển vọng tăng trưởng lạc quan của Việt Nam, ngược với xu hướng tăng trưởng chậm lại ở những quốc gia châu Á khác.

Nửa đầu năm 2022, kinh tế Việt Nam đã phục hồi nhanh chóng khi các hạn chế về đại dịch được nới lỏng và các chiến dịch tiêm chủng được triển khai rộng rãi. Các chính sách hỗ trợ như lãi suất thấp, tăng trưởng tín dụng mạnh, và Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội của chính phủ đã giúp gia tăng giá trị sản xuất công nghiệp chế biến, chế tạo, hoạt động bán lẻ và du lịch.

Theo đó, IMF nâng dự báo tăng trưởng của Việt Nam lên 7% trong năm 2022, đây là quốc gia duy nhất được điều chỉnh tăng đáng kể trong số các nền kinh tế lớn ở châu Á.

Áp lực lạm phát của Việt Nam chủ yếu giới hạn ở một số hàng hóa như nhiên liệu và các dịch vụ liên quan như vận tải. Người tiêu dùng không bị ảnh hưởng bởi sự gia tăng giá lương thực toàn cầu do nguồn cung trong nước dồi dào, giá thịt lợn giảm so với mức đỉnh của năm 2021. Hơn nữa, mức tăng giá đối với các dịch vụ, chẳng hạn như y tế và giáo dục, cũng rất thấp.

Giá tiêu dùng trong 7 tháng đầu năm 2022 tăng, nhưng vẫn thấp hơn mục tiêu 4% của Ngân hàng trung ương trong năm. Sự phục hồi chậm của nền kinh tế trong năm 2021 đã giúp kiềm chế lạm phát cơ bản, khiến chi phí lương thực và năng lượng biến động thấp hơn các nước trong khu vực.

### **- Dự báo của ADB**

Trong 6 tháng đầu năm 2022, nền kinh tế Việt Nam phục hồi nhanh hơn nhiều so với dự kiến. Tăng trưởng tăng 7,7% trong Quý II/2022 và đạt trung bình 6,4% trong nửa đầu năm.

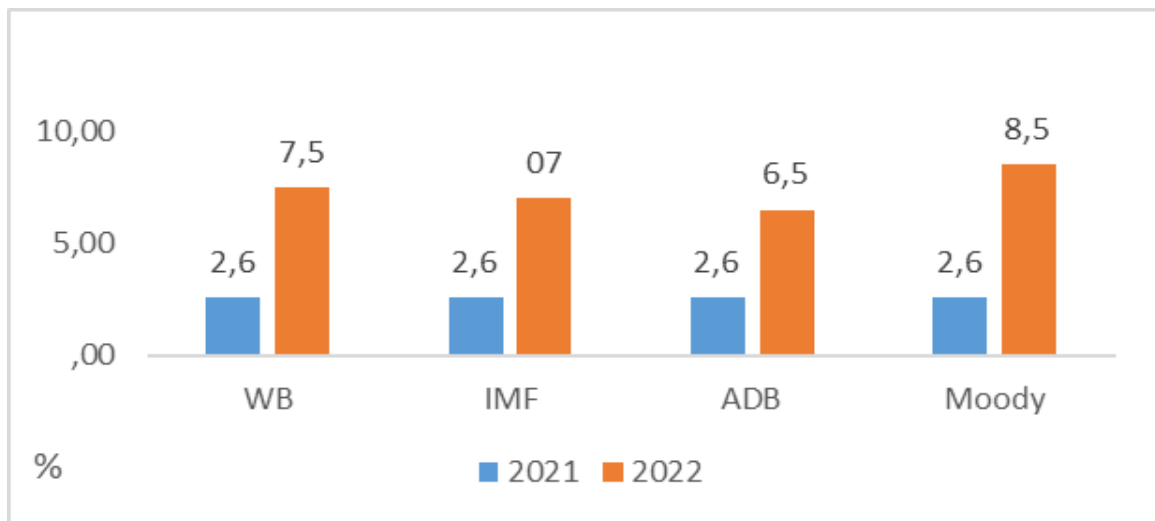
Tăng trưởng dịch vụ trong 6 tháng đầu năm 2022 phục hồi lên mức 6,6% từ mức 3,9% trong cùng kỳ năm 2021 nhờ lượng khách du lịch trong nước tăng mạnh lên 60,8 triệu. Sự phục hồi của nền kinh tế đã thúc đẩy tăng trưởng dịch vụ tài chính và ngân hàng, tăng từ mức 9,1% lên 9,5% và cao hơn nhiều so với trước đại dịch. Môi trường kinh doanh được cải thiện và hoạt động kinh tế phục hồi đã thúc đẩy hoạt động kinh doanh khởi nghiệp, khoảng 101.300 doanh nghiệp đã đăng ký trong 8 tháng đầu năm, tăng 24,2% về số doanh nghiệp và tăng 16,2% về tổng số lao động so với cùng kỳ năm 2021. Tự cung tự cấp lương thực, chuỗi cung ứng trong nước phục hồi và việc kiểm soát hiệu quả giá cả hàng hóa và dịch vụ chính (ví dụ như xăng dầu, điện, chăm sóc sức khỏe và giáo dục) đã kiềm chế lạm phát ở mức trung bình 2,6% trong 8 tháng đầu năm 2022. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã duy trì thành công chính sách tiền tệ phù

hợp, linh hoạt nhằm tạo điều kiện cho nguồn tài chính chi phí thấp, giúp hỗ trợ phục hồi kinh tế trong khi chuỗi cung ứng trong nước được phục hồi và việc kiểm soát giá cả hiệu quả đã giúp kiềm chế lạm phát.

Sự phục hồi kinh tế dự kiến sẽ tiếp tục trong nửa cuối năm 2022, được hỗ trợ bởi các nền tảng kinh tế mạnh mẽ, chính sách tiền tệ linh hoạt và sự phục hồi nhanh hơn dự kiến trong lĩnh vực sản xuất, dịch vụ và tiêu dùng nội địa từ tháng 7 đến tháng 12. ADB giữ nguyên dự báo tăng trưởng của Việt Nam ở mức 6,5% cho năm 2022 (so với dự báo trong tháng 4/2022).

Trong báo cáo tháng 8/2022, Moody đánh giá rất tích cực đối với dự báo tăng trưởng kinh tế Việt Nam năm 2022, theo đó tổ chức này dự báo tăng trưởng GDP của Việt Nam năm 2022 đạt 8,5%, cao nhất so với các nền kinh tế trong khu vực. Ngày 6/9/2022, Moody nâng xếp hạng tín nhiệm quốc gia dài hạn của Việt Nam từ mức Ba3 lên mức Ba2, triển vọng Ổn định<sup>10</sup>.

Hình 8. Dự báo tăng trưởng Việt Nam của một số tổ chức quốc tế (%)



Nguồn: WB, IMF, ADB, Moody

## II. CÁC LĨNH VỰC XÃ HỘI

### 1. Lao động việc làm và dạy nghề

Triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp về kết nối thị trường, kết nối cung cầu lao động, đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền, tư vấn giới thiệu việc làm cho người lao động trong thích ứng an toàn với dịch Covid-19; Triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ người lao động, người sử dụng lao động bị ảnh hưởng do đại dịch Covid-19; các hoạt động hưởng ứng Tháng An toàn, vệ sinh lao động năm 2022.

<sup>10</sup> [https://www.moody.com/research/Moodys-upgrades-Vietnams-rating-to-Ba2-outlook-changed-to-stable--PR\\_468174](https://www.moody.com/research/Moodys-upgrades-Vietnams-rating-to-Ba2-outlook-changed-to-stable--PR_468174)

Triển khai Nghị định 38/NĐ-CP của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động; Hướng dẫn điều chỉnh lương hưu, trợ cấp BHXH, trợ cấp hàng tháng, thời điểm hưởng lương hưu đối với trường hợp không còn hồ sơ gốc. Tuyên truyền các quy định của pháp luật về thực hiện giao kết hợp đồng lao động và tham gia BHXH; phối hợp thực hiện phương án chuyển đổi mô hình kinh doanh khai thác và quản lý chợ của 06 đơn vị trên địa bàn các huyện, thành phố.

Chấp thuận 96 vị trí sử dụng lao động người nước ngoài cho 20 doanh nghiệp; cấp 42 giấy phép lao động cho người nước ngoài đủ điều kiện làm việc theo quy định; thẩm định 01 đề nghị của Doanh nghiệp cho chuyên gia, lao động nước ngoài nhập cảnh. Giới thiệu 24 Doanh nghiệp về cơ sở tuyển dụng lao động đi làm việc tại các khu công nghiệp; 08 Doanh nghiệp tư vấn, tuyển chọn lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng. Tiếp nhận 08 nội quy lao động, 05 thỏa ước lao động của các đơn vị Doanh nghiệp; đề nghị 01 đơn vị sửa đổi, bổ sung thỏa ước lao động. Xác nhận 02 Doanh nghiệp khai báo sử dụng máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động. Tổ chức kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật lao động tại 06 Doanh nghiệp; tổ chức tập huấn triển khai các chính sách về lao động, việc làm, Quỹ quốc gia về việc làm; tuyên truyền chính sách về bảo hiểm TNLĐ, BNN tại huyện Vị Xuyên, Bắc Quang.

Tổ chức 158 hội nghị tư vấn giới thiệu việc làm, học nghề, định hướng nghề nghiệp tại các xã, cụm xã trên địa bàn các huyện trong tỉnh cho 12.524 người, đạt 125,2% kế hoạch (tăng 41,4% so với cùng kỳ năm 2021), trong đó giới thiệu việc làm thành công 1.309 người (tăng 14,3% so với cùng kỳ năm 2021). Tiếp nhận và giải quyết 1.484 hồ sơ đề nghị hưởng trợ cấp thất nghiệp; ban hành quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp cho 1.307 người.

Ước 9 tháng đầu năm, thực hiện cho vay vốn tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm từ ngân hàng chính sách xã hội tỉnh số tiền trên 170 tỷ đồng, đạt 212,5% kế hoạch (tăng 26,2% so với cùng kỳ năm 2021) góp phần tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm cho trên 5.000 lao động; toàn tỉnh giải quyết việc làm cho 18.665 lao động, đạt 108,5 % KH, tăng 45,8% so với cùng kỳ năm 2021.

Thẩm định và ban hành 26 văn bản đồng ý cho mở 66 lớp đào tạo dưới 3 tháng cho lao động nông thôn; cấp 02 giấy chứng nhận đăng ký hoạt động GDNN cho 02 Trung tâm GDNN - GDTX huyện Vị Xuyên, Yên Minh và 01 giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động GDNN năm 2022 cho Trường Trung cấp DTNT - GDTX Bắc Quang. Duy trì đào tạo hệ Cao đẳng cho 322 sinh viên, Trung cấp cho 1.736 học sinh; tuyển mới đào tạo 5.047 người (đạt 63% KH năm, tăng 51,5% so với cùng kỳ năm 2021).

## **2. Giáo dục- đào tạo**

Trong 9 tháng đầu năm 2022, UBND tỉnh đã xem xét phê duyệt chủ trương

xây dựng phần mềm và tổ chức Tuyển sinh đầu cấp (Mầm non, lớp 1, lớp 6, lớp 10) theo hình thức trực tuyến tích hợp trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia. Tiếp tục biên soạn và hoàn thiện tài liệu giáo dục địa phương lớp 3, lớp 7, lớp 10; biên soạn tài liệu tuyên truyền, bài trừ hủ tục dùng trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Hà Giang; tiếp tục triển khai cấp học bổng đại học cho học sinh thành phố Bách Sắc, Quảng Tây, Trung Quốc giai đoạn 2021-2025; tham mưu, đề xuất cơ chế chính sách và các giải pháp để phát triển giáo dục đào tạo, góp phần nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực cho tỉnh. Chỉ đạo thực hiện hiệu quả công tác phổ cập giáo dục - xóa mù chữ; ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong quản lý và giảng dạy... Ban hành Đề án và tổ chức công bố quyết định thành lập 04 trường PTDT nội trú THCS&THPT các huyện: Mèo Vạc, Quản Bạ, Vị Xuyên, Quang Bình; Đề án thành lập phân hiệu Đại học Thái Nguyên trên cơ sở trường Cao đẳng Sư phạm Hà Giang.

Tính đến ngày 15/9/2022, tỉnh Hà Giang có tổng số 820 cơ sở giáo dục<sup>11</sup> (không tính trường Trung cấp Y tế, Cao đẳng KT&CN), trong đó 212 trường mầm non; 172 trường Tiểu học; 146 trường THCS; 45 trường TH&THCS; 18 trường THCS&THPT; 22 trường THPT; 09 Trung tâm GDNN-GDTX huyện; 01 trường Trung cấp DTNT-GDTX Bắc Quang; 01 Trung tâm Giáo dục Thường xuyên - Hướng nghiệp tỉnh; 01 trường CĐSP; 193 trung tâm Học tập cộng đồng. Ngoài ra tỉnh còn có 09 trung tâm đào tạo, bồi dưỡng Ngoại ngữ, Tin học; 06 trung tâm giáo dục kỹ năng sống và 04 trung tâm tư vấn dịch vụ du học.

Kết quả tổng hợp tính đến ngày 15/9/2022, năm học 2022-2023 tỉ lệ huy động trẻ/học sinh đến trường và duy trì sĩ số học sinh đạt được như sau: Tỉ lệ huy động trẻ 0-2 tuổi đi nhà trẻ đạt 27,80%; Tỉ lệ huy động trẻ 3-5 tuổi đi mẫu giáo đạt 97,86%; Tỉ lệ huy động trẻ 5 tuổi đến lớp mẫu giáo đạt 99,63%; Tỉ lệ huy động trẻ 6 tuổi đi học lớp 1 đạt 99,81%; Tỉ lệ huy động học sinh 6-14 tuổi đến trường đạt 99,13%; Tỉ lệ huy động và tuyển sinh vào lớp 6 đạt 99,37%; Tỉ lệ huy động và tuyển sinh học sinh tốt nghiệp THCS vào học THPT và tương đương đạt tỉ lệ 109,76% so với chỉ tiêu kế hoạch; Tỉ lệ duy trì sĩ số hằng ngày trung bình các cấp học đầu năm học 2022-2023 đạt trên 98%.

### **3. Văn hoá - Thể thao và Du lịch**

Trong 9 tháng đầu năm 2022 UBND tỉnh ban hành các văn bản, hướng dẫn chỉ đạo đối với các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh đảm bảo các điều kiện tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch trước, trong, sau Tết Nguyên đán 2022 và các sự kiện lớn của tỉnh, như: Tập trung tham mưu tổ chức Tuần Văn hóa du lịch 6 tỉnh Việt Bắc và Hà Nội, các hoạt động trong Chương trình du lịch Qua miền di sản Việt Bắc; Lễ đón nhận danh hiệu di sản văn hóa

---

<sup>11</sup> Giảm 02 trường so với năm học 2021-2022: Quyết định số 3286/QĐ-UBND ngày 22/7/2022 của UBND huyện Hoàng Su Phì sáp nhập 01 trường Mầm non; Quyết định số 7385/QĐ-UBND ngày 22/8/2022 của UBND huyện Vị Xuyên sáp nhập 01 trường Tiểu học.

phi vật thể quốc gia Chợ Phong Lưu Khâu Vai và Lễ Cầu an của người Giáy, huyện Mèo Vạc; thực hiện các nhiệm vụ phục vụ tái đánh giá Công viên địa chất toàn cầu CNĐ Đồng Văn lần thứ 3 năm 2022; chuẩn bị nội dung tổ chức Đại hội TDTT tỉnh Hà Giang lần thứ IX, Lễ hội hoa Tam giác mạch tỉnh Hà Giang năm 2022... Tăng cường công tác quản lý các dịch vụ văn hóa, du lịch, dịch vụ lưu trú phục vụ khách du lịch. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, cổ động mừng Đảng, mừng Xuân; tuyên truyền vệ sinh an toàn thực phẩm đặc biệt trong dịp Tết Nguyên đán; đặc biệt là tăng cường triển khai thực hiện nhiệm vụ phòng chống dịch Covid-19 trong tình hình mới.

*- Hoạt động di sản văn hóa:*

Được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quyết định công nhận 05 di sản văn hóa phi vật thể được đưa Danh mục di sản văn hóa phi vật thể cấp quốc gia<sup>12</sup>. Phối hợp huyện Quang Bình tổ chức lễ cầu mùa của người Dao đỏ; phối hợp với Viện nghiên cứu Văn hóa nghệ thuật phục dựng một số lễ hội truyền thống tại huyện Quang Bình, Xín Mần và Hoàng Su Phì<sup>13</sup>; Tổ chức triển lãm được 01 chuyên đề chào mừng kỷ niệm 75 năm ngày thành lập Đảng bộ huyện Bắc Quang (15/5/1947 - 15/5/2022). Xây dựng kế hoạch triển lãm bộ ảnh “Hà Giang - Điểm hẹn nơi Cực Bắc” tại tỉnh Đắk Lắk. Xây dựng nội dung thuyết minh tại Bảo tàng Đồng Văn phục vụ tái đánh giá CVĐC toàn cầu CNĐ Đồng Văn. Tham mưu xây dựng phương án thiết kế và dự thảo nội dung thuyết minh trưng bày Bảo tàng không gian văn hóa các dân tộc vùng Công viên địa chất Cao nguyên đá Đồng Văn. Tổ chức kiểm tra đánh giá thực trạng các di tích, danh thắng đã được xếp hạng trên địa bàn các huyện Mèo Vạc, Đồng Văn, Yên Minh, Quản Bạ. Phối hợp xây dựng bổ sung hồ sơ di tích đền Mẫu – thành phố Hà Giang và di tích lịch sử Nàn Ma – huyện Xín Mần trình nâng cấp di tích quốc gia.

Duy trì việc kiểm tra hiện trạng các điểm di sản, các điểm khai thác đá, điểm dừng chân, các công trình xây dựng trên địa bàn CVĐC để tham mưu kịp thời hình thức xử lý nếu phát hiện sai phạm quy định về Luật di sản văn hóa và các quy hoạch đã được phê duyệt trên vùng CVĐC.

*- Về biểu diễn nghệ thuật:* Đoàn nghệ thuật tỉnh phối hợp Đài PTTH tỉnh và các ekip của các Đài truyền hình trung ương quay 04 MV, clip để phát trên nền tảng số<sup>14</sup>. Tổ chức sưu tầm khai thác, phục dựng các chất liệu dân ca, dân

<sup>12</sup> Gồm: Tri thức dân gian, Nghề thủ công truyền thống nghệ thuật trang trí trên trang phục của người Lô Lô Đen, xã Lũng Cú, huyện Đồng Văn; Tập quán xã hội và tín ngưỡng Lễ Cầu an của người Giáy xã Nậm Ban, huyện Mèo Vạc; Tập quán xã hội và tín ngưỡng Lễ Cầu mùa, cầu mưa của người Dao huyện Bắc Mê; Lễ cúng Bàn Vương của người Dao đỏ xã Hồ Thầu và Lễ Cầu mùa của người Cờ Lao đỏ xã Túng Sán, huyện Hoàng Su Phì.

<sup>13</sup> “Lễ cầu mùa” của người Dao đỏ, xã Tân Nam, huyện Quang Bình; “Lễ cúng rừng của người Nùng” xã Cốc Ré, huyện Xín Mần; “Lễ cúng rừng” (Mo đồng Trư) của người Nùng, xã Pồ Lô, huyện Hoàng Su Phì; Nghệ thuật Khèn của người Mông xã Nàn Ma, huyện Xín Mần.

<sup>14</sup> clip chương trình nghệ thuật “Sắc xuân nơi địa đầu tổ quốc” chào mừng Tết Nguyên đán và kỷ niệm 92 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam; chủ đề “Chào anh giải phóng quân” nhân dịp kỷ niệm 47 năm ngày Giải phóng Miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2022) và ngày Quốc tế Lao động 1/5; tuyên truyền công tác phân giới cắm mốc và quản lý biên giới.

vũ, nhạc cụ truyền thống các dân tộc trên địa bàn tỉnh Hà Giang. Trong 9 tháng đầu năm, Đoàn Nghệ thuật tỉnh tổ chức dàn dựng mới 08 chương trình, biểu diễn 85 buổi phục vụ nhiệm vụ chính trị và nhân dân trên địa bàn huyện Mèo Vạc, Quản Bạ, Bắc Mê và Bắc Quang; Đoàn nghệ thuật các huyện, thành phố biểu diễn được 125 buổi phục vụ khoảng 47.900 lượt người; các đội văn nghệ quần chúng biểu diễn được 1.715 buổi, phục vụ khoảng 467.900 lượt người xem. Tổ chức thành công Liên hoan Dân ca, dân vũ và nhạc cụ dân tộc tỉnh Hà Giang. Tổ chức chương trình nghệ thuật đặc sắc chào đón năm mới 2022 và đón những vị khách du lịch đầu tiên đến Hà Giang tại Quảng trường 26/3.

Thành lập đoàn cán bộ, nghệ nhân, người có uy tín trong cộng đồng tỉnh Hà Giang tham gia các hoạt động chung Ngày hội “Sắc Xuân trên mọi miền Tổ quốc” và Ngày văn hóa các dân tộc Việt Nam tại Làng văn hóa các dân tộc Đông Mô – Hà Nội; tham gia Lễ đón nhận Bằng ghi danh Thực hành Then của người Tày, Nùng, Thái ở Việt Nam vào danh sách Di sản văn hoá phi vật thể đại diện của nhân loại tại tỉnh Tuyên Quang; tham gia Hội diễn “Tiếng hát công nhân, người lao động năm 2022” tại tỉnh Bắc Ninh, kết quả đạt 01 Huy chương Vàng toàn đoàn; 02 huy chương Vàng và 02 huy chương Bạc các tiết mục. Đang chuẩn bị các điều kiện tham gia Ngày hội Văn hóa dân tộc Dao tại tỉnh Thái Nguyên.

- *Thể thao quần chúng*: Chỉ đạo hướng dẫn các huyện, thành phố xây dựng kế hoạch triển khai tổ chức Lễ phát động Cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” giai đoạn 2021-2030 gắn với Ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân và tháng hoạt động TDTT cho mọi người năm 2022. Tổ chức thành công 04 giải (giải Bóng bàn các câu lạc bộ; giải cầu lông các câu lạc bộ; giải bóng chuyền hơi; giải Quần vợt Cúp các câu lạc bộ). Tổ chức thành công 10 giải thể thao quần chúng. Cử đoàn huấn luyện viên, vận động viên tham gia 03 giải do trung ương tổ chức đạt 08 huy chương. Cử 02 VĐV tham gia đoàn vận động viên Việt Nam tham dự Asean Pragames lần thứ 11 tại Surakarta, Indonesia, kết quả đạt 01 huy chương bạc, 01 huy chương đồng. Phong trào thể thao trong công nhân viên chức người lao động, giáo dục thể chất trong nhà trường và trong lực lượng vũ trang được quan tâm. Số người tập luyện TDTT ước đạt 24%, số gia đình thể thao ước đạt 13%; số câu lạc bộ TDTT; điểm nhóm tập được duy trì tập luyện thường xuyên; 100% số trường thực hiện giáo dục thể chất nội khóa; 87% số trường hoạt động giáo dục thể chất ngoại khóa; cán bộ chiến sĩ trong lực lượng vũ trang trong độ tuổi rèn luyện theo quy định đạt 98%.

- *Thể thao thành tích cao*:

UBND tỉnh ban hành Quyết định mới thay thế Quyết định số 2819/2012/QĐ-UBND ngày 18/12/2012 của UBND tỉnh Hà Giang về quy định một số chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao được tập trung tập huấn và thi đấu trên địa bàn tỉnh Hà Giang; tham mưu tỉnh ban hành Kế

hoạch 204/KH-UBND ngày 8/8/2022 về việc tổ chức giải Marathon quốc tế “Chạy trên cung đường Hạnh phúc” tỉnh Hà Giang lần thứ IV, năm 2022.

Tuyển chọn bổ sung 30 vận động viên vào các lớp năng khiếu hệ đào tạo tập trung tỉnh Hà Giang năm 2022 (gồm môn Đua thuyền, Bắn cung, Điền kinh). Thường xuyên duy trì đào tạo vận động viên với 100 vận động viên tuyển I. Thành lập các đoàn vận động viên tổ chức tập huấn chuẩn bị lực lượng và tham gia thi đấu 14 giải do Trung ương tổ chức đạt 60 huy chương các loại (trong đó: 6 huy chương vàng, 17 huy chương bạc, 37 huy chương đồng, 22 VĐV cấp I, 8 VĐV kiện tướng)<sup>15</sup>.

- *Du lịch*: Thực hiện đẩy mạnh thông tin tuyên truyền quảng bá du lịch thông qua nhiều hình thức để thu hút khách du lịch đến với Hà Giang. Xây dựng các clip giới thiệu quảng bá các sản phẩm du lịch; viết và đưa các tin bài về các lễ hội chào mừng năm mới của các dân tộc diễn ra trên địa bàn tỉnh, cập nhật trên Website của ngành quản lý, cung cấp thông tin cho du khách khi đến tham quan Hà Giang. Phối hợp với các địa phương và doanh nghiệp du lịch thực hiện giới thiệu tuor online trực tuyến truyền thông xúc tiến quảng bá các sản phẩm du lịch đặc trưng của tỉnh Hà Giang. Tham gia chương trình kết nối trực tuyến giới thiệu điểm đến giữa 2 CVĐC toàn cầu UNESCO cao nguyên đá Đồng Văn và Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Cao nguyên đá Mine – Yokiyoshidai, Nhật Bản trên nền tảng công nghệ số.

Tham gia gian hàng giới thiệu quảng bá du lịch tại Ngày hội quà tặng du lịch tại Hà Nội; Ngày hội du lịch Thành phố Hồ Chí Minh lần thứ 18; Lễ hội du lịch 2022 tại Hà Nội; Hội chợ du lịch quốc tế thành phố Hồ Chí Minh; Tham gia triển lãm “Không gian Di sản văn hóa Việt Nam” tại Quảng Nam; chương trình Liên kết sức mạnh du lịch Việt Nam năm 2022 tại thành phố Hồ Chí Minh. Phối hợp với Công ty Vietravel tổ chức đón đoàn khách du lịch đến tham quan Hà Giang dịp Tết Nguyên Đán năm 2022; tổ chức chương trình xúc tiến quảng bá giá trị văn hóa, lịch sử và du lịch Hà Giang, khảo sát sản phẩm du lịch và Hội nghị Liên kết phát triển sản phẩm du lịch giữa tỉnh Tuyên Quang và Hà Giang.

Trong 9 tháng, Hà Giang đón 1.525.638 lượt khách (tăng 240% so với cùng kỳ năm 2021, đạt 102% chỉ tiêu kế hoạch năm 2022), trong đó 26.022 lượt khách quốc tế, khách nội địa là 1.499.616 lượt người, doanh thu du lịch đạt 3.051 tỷ đồng.

---

<sup>15</sup> - Lớp Pencaksilat tham gia giải vô địch cúp các câu lạc bộ toàn quốc đạt (02 HCV, 01 HCB, 06 HCD, 1 Kiện tướng, 4 cấp I);

- Lớp Kicboxing tham gia giải cúp Kicboxing toàn quốc đạt (2 HCB, 2 HCD, 2 kiện tướng, 2 cấp I); Giải mở rộng bà Rịa, vũng tàu (01 vàng, 03 bạc, 02 đồng).

- Lớp Wushu tham gia giải các đội mạnh toàn quốc đạt (01 HCB, 02 HCD, 01 kiện tướng, 02 cấp I);

- Lớp bóng ném tham gia giải cúp các CLB toàn quốc đạt 01 HCD.

- Lớp Vovinam tham gia giải Vô địch các đội mạnh đạt (02 bạc, 01 đồng, 02 kiện tướng, 01 cấp I);

- Lớp Muay thái tham gia giải Vô địch cúp các CLB đạt (01 vàng, 01 bạc, 03 đồng, 01 kiện tướng, 03 cấp I);



#### 4. Y tế - xã hội

##### - Công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19:

Các sở, ngành, địa phương phối hợp tốt việc triển khai thực hiện nhiệm vụ phòng chống dịch Covid-19 trong tình hình mới (tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 mũi 3 và 4 cho đối tượng > 18 tuổi, tiêm bổ sung cho trẻ em từ 5 - 11 tuổi và từ 12 - 18 tuổi). Triển khai các biện pháp phòng chống dịch linh hoạt, hiệu quả, chuyển từ kiểm soát số ca mắc sang kiểm soát số ca nhập viện có nguy cơ cao và rất cao. Kết quả trong tháng 9/2022, phát hiện được 730 (lũy tích 118.164) ca bệnh Covid-19 trên địa bàn toàn tỉnh, số ca F0 đang điều trị 216 (Trong đó đang điều trị tại bệnh viện tuyến tỉnh 31 ca, điều trị tại bệnh viện tuyến huyện 05 ca, điều trị tại cơ sở thu dung 05 ca, cách ly theo dõi tại nhà 175 ca). Số ca đã khỏi bệnh 554 (lũy tích 117.870), chiếm tỷ lệ 99,8% (trong đó có 108.371 trường hợp F0 theo dõi tại nhà hoàn thành điều trị). Số người tử vong do Covid-19: không có (lũy tích 78 ca). Duy trì 23 chốt kiểm soát cố định, 12 tổ cơ động và 170 người tham gia thường trực, tuần tra, kiểm soát các đường mòn, lối mở trên biên giới. Lũy kế từ đầu năm 2022 đến nay: phát hiện, ngăn chặn 36 vụ/102 người nhập cảnh trái phép; Trung Quốc trao trả Việt Nam 71 vụ/437 người.

Trong tháng 9 đã thực hiện xét nghiệm 113 mẫu PCR (lũy tích 7.820), đã có kết quả xét nghiệm 113 mẫu (lũy tích 7.820), số mẫu PCR dương tính lũy kế 2.301 mẫu. Số mẫu test nhanh 736 (lũy tích 237.315 mẫu); test nhanh dương tính lũy tích 105.597 mẫu. Đến hết ngày 13/9/2022, toàn tỉnh đã có 491.831 người từ 18 tuổi trở lên được tiêm ít nhất 1 liều vắc xin phòng Covid-19 (tỷ lệ bao phủ đạt 101,4%), tiêm đủ 2 liều cho 485.410 người (đạt 100,1%), tiêm mũi 3 (nhắc lại lần 1) cho 337.210 người, đạt tỷ lệ 75,4%, tiêm mũi 4 (nhắc lại lần 2) cho 113.212 người, đạt tỷ lệ 88,6%. Đối tượng từ 12 - 17 tuổi có 91.002 trẻ được tiêm mũi 1 vắc xin phòng Covid-19, đạt tỷ lệ 102%. Thực hiện tiêm mũi 2 cho 90.109 trẻ, đạt tỷ lệ 101,3%. Thực hiện tiêm mũi 3 (nhắc lại) cho 47.407 trẻ, đạt tỷ lệ 53,3%. Đối tượng từ 5 đến 11 tuổi: có 126.271 trẻ được tiêm mũi 1 vắc xin phòng Covid-19, đạt tỷ lệ 93,6%, Thực hiện tiêm mũi 2 cho 90.169 trẻ, đạt tỷ lệ 66,8%. Không ghi nhận trường hợp tai biến nặng sau tiêm chủng. Tiến độ cập nhật lên Hệ thống phần mềm quản lý tiến độ tiêm chủng vắc xin Covid-19 với số mũi tiêm thực tế là 2.090.057 số mũi tiêm đã cập nhật lên hệ thống là 2.048.796 (đạt tỷ lệ 98,0%);

- *Tiêm chủng mở rộng*: số trẻ < 1 tuổi được tiêm đầy đủ các loại vắc xin trong tháng là 1.066 (lũy kế 11.280/16.221 trẻ, tỷ lệ đạt 69,5% kế hoạch). Số trẻ đánh giá được bảo vệ phòng UVSS là 557 trẻ (lũy kế 7.418); số trẻ được tiêm nhắc vắc xin DPT 0 trường hợp (lũy kế 6.124); số phụ nữ có thai được tiêm phòng UV2 là 498 (lũy kế 5.569).

- *Khám chữa bệnh:* Mạng lưới khám chữa bệnh các tuyến trên địa bàn thường xuyên được chú trọng, củng cố và phát triển, kết quả trong tháng số bệnh nhân đến khám và điều trị là 100.606 lượt (lũy kế 727.240) (trong đó: khám tại BV và PKKV 65.408 (lũy kế 476.598); khám tại xã 35.198 (lũy kế 250.642). Tổng số bệnh nhân điều trị nội trú 21.529 (lũy kế 129.814). Khám dự phòng 31.376 (lũy kế 306.190). Tổng số ngày điều trị nội trú 121.139 (lũy kế 756.047). Số bệnh nhân tử vong tại bệnh viện 03 (lũy kế 77). Tổng số xét nghiệm 387.920 (lũy kế 2.638.298). Tổng số siêu âm 24.365 lượt (lũy kế 160.974). Tổng số chụp Xquang 31.774 lượt (lũy kế 201.392). Giám định pháp y: tổng số ca 28 (lũy kế 168), trong đó: tử thi 03, thương tích 21,... Để không ngừng nâng cao chất lượng hoạt động khám chữa bệnh trên địa bàn thì công tác phát triển kỹ thuật mới và kỹ thuật hiện đại được cơ sở khám chữa bệnh áp dụng dưới sự hỗ trợ của các chuyên gia bệnh viện trung ương đã đạt được kết quả nhất định, như: Chụp và nút mạch điều trị u gan số xoá nền; siêu âm trong lòng mạch vành; đặt ống thông tĩnh mạch trung tâm sơ sinh; phương pháp Chuyển vạt da cuống mạch liền...

- *Công tác vệ sinh an toàn thực phẩm:*

Công tác truyền thông ATTP tại các cơ sở kinh doanh thực phẩm và cộng đồng trên địa bàn là 288 buổi/17.670 lượt người nghe (lũy kế 2.313 buổi/ 109.029 lượt người nghe); truyền thông tại các phiên chợ 710 buổi/35.646 lượt người nghe; tư vấn tại chỗ cho các cơ sở kinh doanh thực phẩm và cộng đồng 407 buổi/436 lượt người nghe; tập huấn phổ biến kiến thức về an toàn thực phẩm cho các cơ sở chế biến, kinh doanh thực phẩm 01 lớp/109 người tham gia; phát thanh trên loa đài xã, phường, thị trấn, các tổ thôn bản 1.658 buổi (lũy kế 2.013); tuyên truyền trên Đài Truyền hình 22 lần (lũy kế 223); phát thanh trên loa đài, xã, phường, thị trấn tại các tổ thôn bản 2.034 buổi. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát ATTP được duy trì thực hiện, Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm, Trung tâm Y tế một số huyện/thành phố và các xã, phường, thị trấn đã tham mưu thành lập đoàn kiểm tra, giám sát tại các cơ sở chế biến, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn. Kết quả kiểm tra được 351 cơ sở (5.043 lũy kế), số cơ sở đạt 315 (4.572 lũy kế) chiếm 89,7%, không đạt 36 cơ sở (471 lũy kế) chiếm 10,3% (trong đó: nhắc nhở 33 cơ sở; xử phạt 03 cơ sở với số tiền 2,25 triệu đồng).

Tình hình ngộ độc thực phẩm: trong tháng không có vụ ngộ độc thực phẩm nào xảy ra, tuy nhiên lũy kế ngộ độc từ đầu năm đến thời điểm báo cáo trên địa bàn đã xảy ra 06 vụ: mắc 24 ca, 04 ca tử vong; nguyên nhân chủ yếu là do ngộ độc quả rừng, nấm rừng, rượu và bánh trôi ngô.

- *Kiểm dịch Y tế biên giới:* kiểm dịch xe ô tô đi, đến các loại 770 lượt (lũy kế 2.462); hành khách xuất nhập cảnh 06 lượt (lũy kế 69); khử trùng và kiểm tra phương tiện 351 xe (lũy kế 1.116); hàng hóa được kiểm tra 70 tấn (lũy kế 5.162); thu phí kiểm dịch 14,32 triệu đồng. Thực hiện tốt quy trình kê

khai, kiểm tra thân nhiệt đối với hành khách nhập cảnh, phun khử trùng... tại khu vực cửa khẩu.

- *Thực hiện chế độ chính sách với người có công*: Trong 9 tháng, giải quyết chế độ chính sách người có công (NCC) và chính sách khác cho 1.124 đối tượng mới phát sinh, với tổng kinh phí trên 16,13 tỷ đồng; các chính sách cho đối tượng thuộc lĩnh vực ngành quản lý...

Tổ chức thăm và tặng quà các gia đình chính sách NCC với cách mạng và an sinh xã hội nhân dịp Tết Nguyên đán Nhâm Dần năm 2022 cho 10.719 lượt đối tượng; 02 Trung tâm điều dưỡng thương binh Thuận Thành tỉnh Bắc Ninh và Duy Tiên tỉnh Hà Nam với tổng số tiền 4.437,95 triệu đồng<sup>16</sup>. Nhân dịp kỷ niệm 75 năm ngày Thương binh - Liệt sĩ, Lãnh đạo tỉnh, UBND các Huyện, Thành phố đã đi thăm tặng quà các gia đình chính sách NCC với cách mạng, tổng số 18.616 suất quà, số tiền 8.565,9 triệu đồng<sup>17</sup>; thăm tặng quà cho 50 đối tượng nạn nhân chất độc da cam/dioxin với kinh phí 50 triệu đồng; Tiếp nhận và thực hiện việc tặng quà cho 38 thương, bệnh binh nặng từ Quỹ Thiện Tâm - Tập đoàn VINGROUP tài trợ với số tiền 570 triệu đồng.

## 5. Trật tự - An toàn giao thông

Trong 9 tháng đầu năm 2022, tình hình trật tự, an toàn giao thông có nhiều diễn biến phức tạp trong điều kiện vừa bảo đảm TTATGT, vừa phòng ngừa, kiểm soát dịch bệnh Covid-19, đồng thời năm 2022 là năm du lịch quốc gia do đó trên địa bàn cả nước nói chung và tỉnh Hà Giang nói riêng diễn ra nhiều sự kiện chính trị, văn hóa, xã hội quan trọng thu hút lượng lớn khách du lịch đến thăm và làm việc, lượng phương tiện giao thông tăng cao. Tổng hợp 9 tháng (từ 16/12/2021 đến 15/9/2022) đã phát hiện và xử lý 27.139 trường hợp vi phạm an toàn khi tham gia giao thông, tăng 28,98% so với cùng kỳ, bằng 6.099 trường hợp, trong đó: Ô tô 4.301 trường hợp; Mô tô, xe máy 22.044 trường hợp; Xe đạp điện, xe máy điện 785 trường hợp; Phương tiện thủy 09 trường hợp. Tạm giữ phương tiện 1.392 trường hợp (Ô tô 86, mô tô 1.306); Tạm giữ giấy tờ xe, GPLX 849 trường hợp; Tước giấy phép lái xe có thời hạn 857 trường hợp. Tổng số tiền phạt do vi phạm giao thông 12.231 triệu đồng.

Tổng hợp 9 tháng đầu năm 2022 toàn tỉnh đã xảy ra 16 vụ tai nạn giao thông đường bộ, tăng 02 vụ so với cùng kỳ; tai nạn đã làm chết 15 người, tăng 01 người; bị thương 07 người, tăng 01 người so với cùng kỳ năm trước.

<sup>16</sup>Trong đó: Quà Chủ tịch nước từ NSTW cho 3.534 người = 1.085,10 trđ; Quà của tỉnh từ NS Tỉnh cho 4.778 người và 02 đơn vị = 2.404 triệu đồng.; Quà từ NS Huyện cho 606 người = 202,50 triệu đồng; Quà từ NS Xã cho 255 người = 46,35 triệu đồng; Quà từ nguồn xã hội hóa cho 1.546 người = 700 triệu đồng.

<sup>17</sup>Trong đó: Quà của Chủ tịch nước: 3.505 suất, số tiền 1.075,5 triệu đồng; Quà của tỉnh 3.613 suất, số tiền 1.940,5 triệu đồng; Quà của huyện, thành phố, các xã, phường, thị trấn, các cơ quan đơn vị 8.810 suất, với số tiền 3.421,4 triệu đồng. Vận động các tổ chức cá nhân trao tặng 2.688 suất quà trị giá 2.128,5 triệu đồng.

Hình 9: Tai nạn giao thông 9 tháng năm 2022

(So với cùng kỳ năm trước - %)

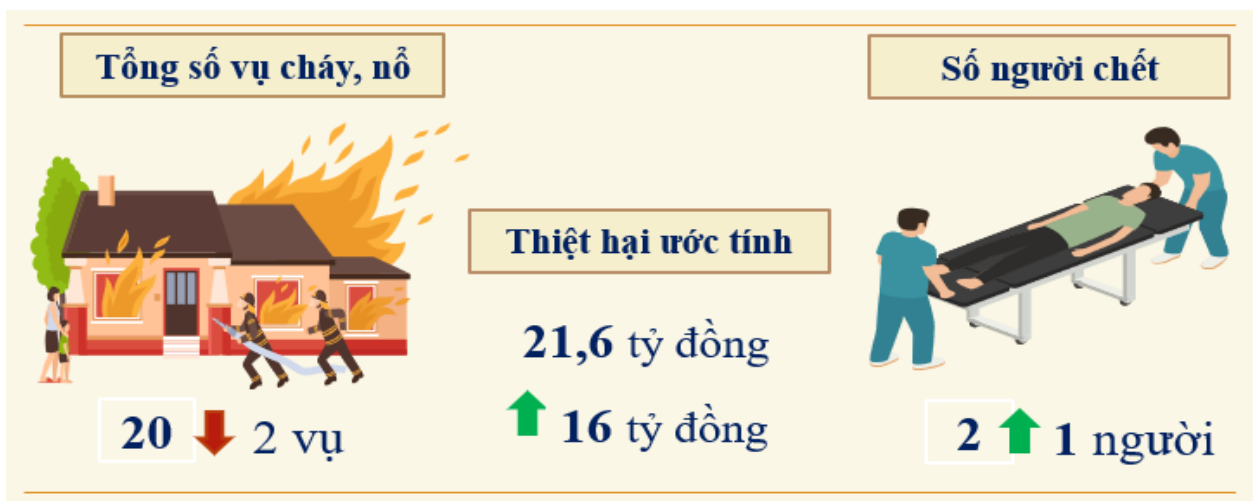


## 6. Tình hình cháy, nổ và bảo vệ môi trường

\* *Tình hình cháy, nổ*: trong 9 tháng đầu năm không xảy ra vụ nổ, nhưng xảy ra 20 vụ cháy (16 vụ cháy nhà dân, 01 vụ cháy ô tô, 01 vụ cháy trong trụ sở cơ quan, 01 vụ cháy nhà kho sản xuất, 01 vụ cháy chợ). Giá trị thiệt hại về tài sản ước khoảng 21,64 tỷ đồng và 02 người chết. So với 9 tháng đầu năm 2021, giảm 1 vụ nổ, giảm 1 vụ cháy, tuy nhiên giá trị thiệt hại về tài sản tăng khoảng 16,03 tỷ đồng và tăng 01 người chết.

Hình 10: Tình hình cháy, nổ 9 tháng năm 2022

(So với cùng kỳ năm trước - %)



\* *Công tác bảo vệ môi trường*: Cơ quan chức năng phối hợp với Báo Hà Giang và Đài phát thanh truyền hình tỉnh thực hiện chuyên mục bảo vệ môi trường số tháng 1-6 năm 2022 và ban hành văn bản hướng dẫn các Sở ban

ngành, UBND các huyện, thành phố hưởng ứng ngày đất ngập nước thế giới năm 2022, ngày đa dạng sinh học 22/5/2022 và ngày môi trường thế giới 5/6/2022; chiến dịch làm cho thế giới sạch hơn năm 2022; xây dựng tài liệu tuyên truyền và công tác Bảo vệ môi trường... Tổ chức tập huấn trực tuyến một số nội dung quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường thuộc trách nhiệm cấp huyện, cấp xã cho trên 1.400 đại biểu là lãnh đạo, chuyên viên Phòng Tài nguyên và Môi trường, Phòng Kinh tế Hạ tầng, Ban Quản lý dự án cấp huyện và lãnh đạo MTTQVN, UBND cấp xã, công chức địa chính cấp xã phụ trách lĩnh vực môi trường.

Trong 9 tháng đầu năm 2022 đã phát hiện 105 vụ, xử lý 67 vụ, tổng số tiền xử phạt là 1.889 triệu đồng. So với cùng kỳ năm trước, số vụ vi phạm phát hiện tăng 10 vụ, số vụ xử phạt tăng 6 vụ, số tiền xử phạt giảm 169 triệu đồng. Lũy kế 9 tháng đầu năm 2022 so với cùng kỳ năm trước số vụ vi phạm phát hiện tăng 77 vụ, số vụ xử lý tăng 52 vụ.

## 7. Tình hình thiên tai

- Tổng hợp số liệu 9 tháng đầu năm 2022 (*tính đến ngày 18/9*): toàn tỉnh đã xảy ra 16 đợt thiên tai gây thiệt hại làm 01 người chết; tổng số 12 người bị thương (*07 người bị thương do sạt lở đất đá, 05 người bị thương do sét đánh*); 1.027 nhà bị thiệt hại (36 nhà bị sập hoàn toàn, 43 nhà phải di rời khẩn cấp, 949 nhà bị hư hỏng mái, đất đá sạt lở vào nhà, lún nền nhà, nứt đổ tường...); thiệt hại hơn 867,75 ha diện tích lúa, trên 511,43 ha diện tích ngô; 112,83 ha diện tích hoa màu khác và nhiều thiệt hại về cây trồng khác; diện tích cây lâm nghiệp bị thiệt hại 103,4 ha. Gia súc, gia cầm bị chết: 124 con trâu, bò; 197 con lợn; 11 con dê; 3.138 con gia cầm; ao cá bị thiệt hại 72,58 ha; 25 chuồng trại chăn nuôi hư hỏng;

Thiệt hại về giáo dục: 14 trường học bị ảnh hưởng, trong đó 12 điểm trường bị tốc mái, 02 trường bị hư hỏng cầu thang và lan can.

Về giao thông làm hư hỏng các tuyến đường quốc lộ, tỉnh lộ và đường nông thôn như: sạt lở đất đá taluy dương 49.591,61 m<sup>3</sup>, tả luy âm 2.407,5 m<sup>3</sup>; hư hỏng mặt đường 1.958m<sup>2</sup>; sạt lở đường giao thông nông thôn 163.640m<sup>3</sup>...

Thiệt hại về thủy lợi, công nghiệp: 39 công trình thủy lợi bị hư hỏng; 20 cột điện bị gãy đổ và hư hỏng; 02 trạm biến áp hư hỏng; 05 xưởng chè tại Quang Bình hư hỏng (bị ngập 01 xưởng, bị trôi 03 xưởng, bị vùi lấp 01 xưởng); 01 công trình nhà văn hóa hư hỏng hoàn toàn; 13 công trình khác và tài sản khác bị thiệt hại. Ước tổng giá trị thiệt hại trên 228,2 tỷ đồng.

- Công tác khắc phục hậu quả thiệt hại thiên tai: Su khi xảy ra thiên tai, Ban Chỉ huy PCLB – TKCN các huyện đã phân công thành viên xuống địa bàn nắm bắt tình hình, chỉ đạo công tác PCLB – TKCN theo phương châm “4 tại chỗ”, kịp thời thăm hỏi, động viên và chia sẻ gia đình bị hại. Tính đến 18/9 toàn tỉnh đã huy động được 10.546 triệu đồng khắc phục hậu quả thiên tai. Cụ thể: hỗ trợ

2.320 triệu đồng cho 58 nhà (43 nhà di dời khẩn cấp, 15 nhà bị sập đổ hoàn toàn); huy động của lực lượng tại chỗ ước tính giá trị ngày công hỗ trợ và vật liệu khắc phục trên 3,16 tỷ đồng trợ giúp cho 639 nhà bị hư hỏng khác (chưa tính nhà hư hỏng trong tháng 9). Cấp 1,266 tỷ đồng kinh phí hỗ trợ khôi phục sản xuất cho các hộ bị thiệt hại về nông lâm nghiệp. Đối với thiệt hại về cơ sở hạ tầng, mới thực hiện hỗ trợ kinh phí khắc phục thiệt hại được 3,8 tỷ đồng (do thiệt hại về cơ sở hạ tầng quá lớn vượt quá khả năng cân đối, vì vậy Tỉnh Hà Giang đã có tờ trình riêng đề nghị ngân sách Trung ương cấp kinh phí khắc phục thiệt hại với tổng kinh phí đề nghị cấp là 131,4 tỷ đồng).

*Tóm lại*, Năm 2022 thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn, cùng với việc thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội. Các cấp, các ngành tại địa phương đã bám sát tình hình thực tiễn, linh hoạt, chủ động trong triển khai kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 đã đề ra. Kết quả 9 tháng năm 2022 trên các lĩnh vực kinh tế, xã hội đạt kết quả, tuy nhiên trước tình hình diễn biến phức tạp của Dịch Covid-19 và các yếu tố tác động đến sản xuất cây trồng và vật nuôi, mặt khác việc triển khai thực hiện các dự án đầu tư của doanh nghiệp trên địa bàn còn gặp khó khăn... Do vậy để đạt được mục tiêu tăng trưởng kinh tế năm 2022 theo kế hoạch của tỉnh đề ra, UBND tỉnh cần tập trung vào các nhiệm vụ trọng tâm sau:

(1) *Tình hình dịch bệnh Covid-19*: hiện nay đã được khống chế hiệu quả, song cần đề phòng xuất hiện thêm các biến chủng mới, do vậy cần chỉ đạo quyết liệt các đơn vị y tế toàn tỉnh tiếp tục triển khai các giải pháp phòng chống dịch, ưu tiên hàng đầu đối với phòng chống dịch bệnh Covid-19 và các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm. Tiếp tục triển khai các chiến dịch tiêm chủng vắc xin Covid-19, chủ động kế hoạch ứng phó tình hình dịch theo diễn biến thực tế tại địa phương, đẩy mạnh tiêm mũi 4 cho đối tượng có nguy cơ cao và mũi 2 cho trẻ em từ 5 - 11 tuổi; tích cực tuyên truyền, vận động người dân không được chủ quan trong công tác phòng, chống dịch Covid-19.

(2) *Lĩnh vực nông nghiệp*: theo đánh giá tổng hợp sơ bộ diện tích cam đang cho thu hoạch bị mắc bệnh vàng lá, thối rễ bị chết xuất hiện ở 2 huyện Bắc Quang, Quang Bình, do đó cũng sẽ ảnh hưởng đáng kể đến sản lượng cam cho thu hoạch, tác động đến giá trị sản xuất của ngành nông nghiệp trong năm 2022. Chính vì vậy cần chỉ đạo quyết liệt các địa phương tìm giải pháp khắc phục hiệu quả, đó cũng là mục tiêu của việc phát triển cây mủi nhọn trên địa bàn. Trong chăn nuôi dịch tả lợn Châu Phi xuất hiện ở đàn lợn hiện chưa dập tắt triệt để, còn xảy ra ở một số địa phương đã ảnh hưởng đến công tác tái đàn và sản lượng thịt hơi xuất chuồng. Do vậy cần tiếp tục phải thực hiện nghiêm các biện pháp phòng chống dịch hiệu quả để duy trì và phát triển đàn lợn đảm bảo tỷ trọng luôn là thế mạnh trong ngành chăn nuôi.

(3) *Lĩnh vực vốn đầu tư*: các dự án thực hiện vốn đầu tư ngoài nhà nước thuộc khu vực doanh nghiệp đã thực hiện đầu tư, song tiến độ chậm, một số dự án tạm dừng, một số dự án mới còn đang ở bước hoàn thiện các hồ sơ thủ tục và còn nhiều vướng mắc chưa thực hiện. Công tác đền bù giải phóng mặt bằng còn nhiều bất cập, nhất là các dự án trọng điểm về giao thông, giải pháp thi công chưa hiệu quả, thủ tục từ các dự án khởi công mới còn kéo dài ảnh hưởng trực tiếp đến nhiều ngành, nhiều lĩnh vực, ảnh hưởng đến tiến độ thi công và giải ngân vốn đầu tư. Do vậy cần có các giải pháp để kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong công tác giải quyết đền bù; hoàn thiện hồ sơ, quyết toán của các chủ đầu tư...

(4) *Hoạt động du lịch*: hoạt động du lịch Hà Giang phát triển, lượng du khách trong nước và ngoài nước đến với Hà Giang tiếp tục tăng đã tác động đến các ngành dịch vụ trên địa bàn nói chung, hoạt động du lịch nói riêng có chuyển biến tích cực sau 2 năm ảnh hưởng dịch Covid-19. Vì vậy tiếp tục không ngừng đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của công tác thông tin, xúc tiến, quảng bá du lịch, ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin vào trong công tác tuyên truyền, quảng bá. Thực hiện các chương trình online và giới thiệu sản phẩm du lịch, du lịch địa chất đến du khách trong và ngoài nước. Xây dựng clip quảng bá xúc tiến du lịch nhằm thu hút khách du lịch hướng đến an toàn với dịch bệnh, thân thiện với môi trường.

***Nơi nhận:***

- Vụ TK Tổng hợp & PBTT;
- VP Tỉnh uỷ;
- VP Đoàn ĐBQH & HĐND;
- VP UBND tỉnh;
- Sở KH - ĐT;
- Lãnh đạo Cục;
- Lưu VT.

**CỤC TRƯỞNG**

**Trần Vĩnh Nội**